

phủ ở địa phương được thuận lợi. Qua phong trào có nhiều xã từ yếu kém về an ninh trật tự đã vươn lên thành những xã trung bình và khá.

Giữa năm 1961, Viện bảo tàng lịch sử Việt Nam bị kẻ gian lách mắt 1 chiếc ấn bằng vàng nặng 4,9kg, khắc chữ “Hoàng hậu Chi Bửu” và một hộp đựng thuốc bằng vàng nặng 0,5kg. Đây là những hiện vật thuộc thời kỳ nhà Nguyễn, là những di sản văn hoá của dân tộc được lưu giữ tại Viện bảo tàng.

Căn cứ tính chất nghiêm trọng của vụ án, đồng chí Bộ trưởng quyết định lập chuyên án, chỉ thị tập trung lực lượng và phương tiện nhằm phá án nhanh nhất. Do không xác định được chính xác thời gian cổ vật bị mất, hiện trường không còn giữ được nên việc điều tra gặp nhiều khó khăn.

Chuyên án đang ở trong tình thế bế tắc, thì ngày 5/1/1962 cũng tại Viện bảo tàng lịch sử Việt Nam, nhân viên của Viện lại phát hiện chiếc ấn “Cao Đức Thái Hoàng Thái Hậu” và 2 quyển sách bằng bạc mạ vàng khắc chữ “Bảo Long”, “Khải Định thập niên” bị mất.

Trước tình hình đó, Bộ triệu tập họp ban chuyên án và quyết định thay đổi một số thành viên trong ban này. Đồng chí Lê Hữu Qua - Cục trưởng Cục Cảnh sát nhân dân được cử làm trưởng ban chuyên án.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường vụ trộm lần thứ 2, ban chuyên án mở nhiều hướng điều tra: Thẩm tra nội bộ, nắm tình hình di biến động và sàng lọc những đối tượng nghi vấn trong diện lưu manh chuyên nghiệp, đồng thời tìm những người có tên trong lá thư thu được ở hiện trường. Công tác điều tra đã được tiến hành trên phạm vi toàn thành phố Hà Nội và 11 tỉnh trên miền Bắc, chú ý những tỉnh lân cận như Hà Nam.

Ngày 5 tháng 5 năm 1962, tại Kim Bảng (Hà Nam) qua xác minh tự dạng, trình sát của Bộ phối hợp với Công an Hà Nam phát hiện người viết thư và mối quan hệ của những người có tên trong thư đó với một số đối tượng nghi vấn tiêu thụ nhiều vàng. Cùng với những chứng cứ khác, nhất là sự cung cấp của nhân dân, ta kết luận Nguyễn Văn Thợi (tức Chiêu, tức Sơn, tức Chương, tức Khiêm) lưu manh chuyên nghiệp đã có 17 tiền án, tiền sự về tội trộm cắp, buôn lậu, là thủ phạm vụ trộm lần thứ 2 ở Viện bảo tàng (lúc này Thợi đang bị giam ở Hoả Lò về tội trộm cắp tài sản công dân), qua đấu tranh xét hỏi buộc Thợi phải thú nhận là thủ phạm vụ trộm lần thứ nhất ở Viện bảo tàng: sau một vài lần đến Viện bảo tàng lịch sử dò la biết ở đây có nhiều hiện vật quý, y đã cùng Nguyễn Sơn Chương (tức Bạt) lưu manh chuyên nghiệp đến Viện bảo tàng chờ lúc không có khách thăm quan và người

thuyết minh. Chương làm nhiệm vụ canh gác cho Thợ dùng chìa khoá rèn sẵn mở tủ trưng bày hiện vật lấy ấn và hộp đựng thuốc bằng vàng. Để tránh sự phát hiện của cơ quan điều tra, sau khi lấy cắp chúng đã thuê người đúc thành từng thỏi chia nhau và mang đi các nơi xa Hà Nội để tiêu thụ. Thấy vụ này trót lọt, dễ dàng, 6 tháng sau Thợ tiếp tục gây án lần thứ hai.

Sáng ngày 4 tháng 1 năm 1962, một mình Thợ lén vào nắp trong một gác tối trên gác của Viện bảo tàng, chờ đến đêm ra phòng trưng bày mở tủ lấy hiện vật.

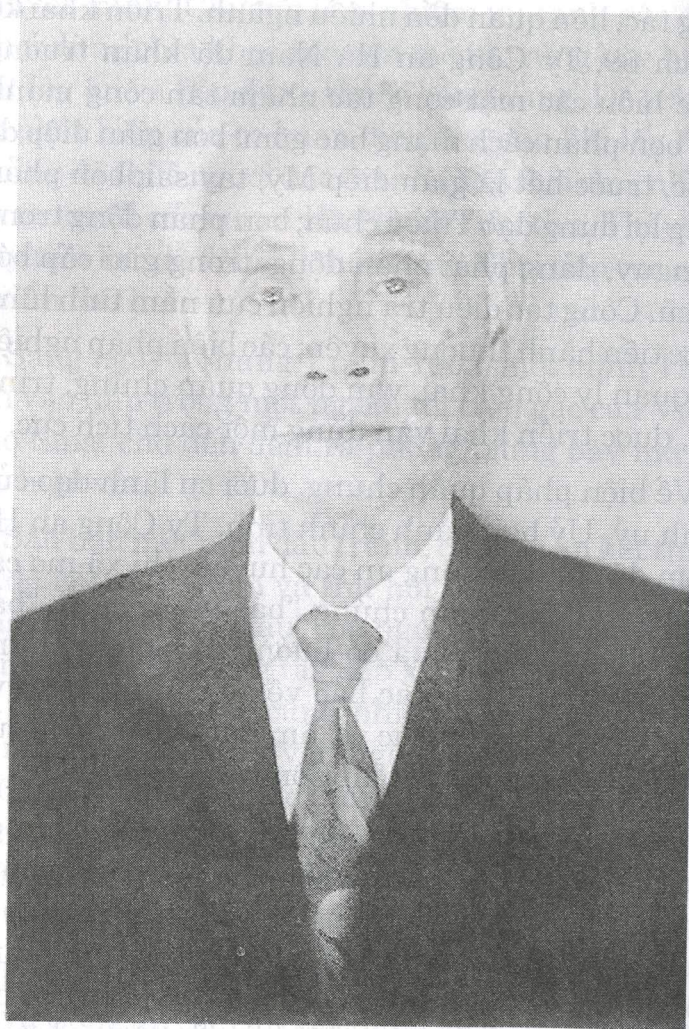
Sau hơn một năm đấu tranh, chuyên án kết thúc ta đã bắt thủ phạm và thu hồi chiếc ấn “Cao Đúc Thái Hoàng Thái Hậu” còn nguyên vẹn cùng 3,5kg vàng ta, 0,1 kg vàng tây, 2,5 kg bạc, 1.965 đồng, 6 xe đạp, 1 đồng hồ, cùng nhiều đồ vật mà chúng mua từ tiền bán tang vật (ngày 3 và 4 tháng 2 năm 1964, Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử và tuyên phạt Thợ tù chung thân, 19 tên khác với mức án từ 2 năm đến 11 năm tù giam, với những tội danh khác nhau).

Tháng 10 năm 1962, Bộ chỉ thị cho các Cục nghiệp vụ và Công an các cấp xây dựng kế hoạch đề phòng chiến tranh, gọi tắt là “Kế hoạch 69”. Đây là một kế hoạch mang tính toàn diện, bao gồm nhiều mặt

công tác, liên quan đến nhiều ngành. Triển khai kế hoạch 69, Ty Công an Hà Nam đã khẩn trương thực hiện các mặt công tác nhằm tấn công mạnh vào bọn phản cách mạng bao gồm: bọn gián điệp đế quốc, trước hết là gián điệp Mỹ, tay sai; bọn phản đảng lợi dụng đạo Thiên chúa; bọn phản động trong bộ ngũ, đảng phái phản động, trong giai cấp bóc lột cũ. Công tác điều tra nghiên cứu nắm tình hình được tiến hành thường xuyên; các biện pháp nghiệp vụ quản lý công khai, vận động quần chúng, trinh sát, được triển khai vận dụng một cách tích cực.

Về biện pháp quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban hành chính tỉnh, Ty Công an Hà Nam đã chỉ đạo Công an các huyện, thị xã mở các cuộc vận động quần chúng “bảo vệ trị an”, “bảo vệ mặt phòng gian”, qua đó hướng dẫn quần chúng tiến hành các công tác bảo vệ an ninh trật tự và cung cấp những tin tức về âm mưu hoạt động của các đối tượng cho cơ quan Công an.

Về công tác trinh sát, Ty Công an Hà Nam đã tăng cường và tiến hành khẩn trương việc lập hồ sơ chính trị xã, khu phố. Điều đó không những giúp cơ quan an ninh những vấn đề quan trọng về tình hình hoạt động của các đối tượng, mà còn giúp cho các cấp uỷ đảng nắm tình hình ở cơ sở một cách toàn diện. Trên cơ sở đó lập kế hoạch đấu tranh với các loại đối tượng được sát hợp hơn.



*Đông chí Nguyễn Bá Hoạt - Trưởng Ty
Công an Hà Nam (1960 - 1963).*

II- TÍCH CỰC ĐẤU TRANH LÀM THẤT BẠI ÂM MƯU, HOẠT ĐỘNG PHẢN CÁCH MẠNG, TRIỆT PHÁ NHỮNG TỔ CHỨC PHẢN ĐỘNG

Từ những năm 1960, cùng với đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ trị an, Ty Công an Hà Nam rất coi trọng các biện pháp công tác nghiệp vụ trình sát, quản lý công khai, đồng thời đẩy mạnh công tác sưu tra⁽¹⁾. Trong công tác điều tra nghiên cứu, Công an Hà Nam đã thực hiện Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 14 (1960) “Coi trọng, tăng cường công tác điều tra nghiên cứu, chống mọi khuynh hướng thoả mãn với công tác sưu tra, uốn nắn khuynh hướng tách rời công tác sưu tra với công tác đánh địch, không để tài liệu sưu tra thành tài liệu chết, không biến công tác sưu tra thành công tác sự vụ hành chính”. Ngay từ đầu năm 1960, công tác sưu tra bước đầu đã có hệ thống, đã tích lũy được nhiều tài liệu, lên lý lịch, phân loại những đối tượng chính trị, thống kê đối tượng theo từng hệ, loại: gián điệp, nguy quân, nguy quyền... phát hiện những đối tượng hiềm nghi gián điệp Mỹ - Diệm (27 tên). Cùng với công tác sưu tra, công tác xây dựng mạng lưới đặc tình⁽²⁾, cơ sở bí mật, phòng nghiệp vụ và Công an các huyện, thị xã đã đẩy

(1), (2)- Công tác nghiệp vụ của ngành Công an.

manh kết hợp chặt chẽ công tác trinh sát nội tuyến với ngoại tuyến, manh tận sử dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật vào công tác điều tra nghiên cứu. Những tài liệu sưu tra đã phục vụ tốt cho công tác khoanh vùng trấn áp phản cách mạng và cải tạo các loại đối tượng tề, ngụy, đảng phái phản động cũ chưa chịu cải tạo. Đồng thời giúp lãnh đạo nghiên cứu đề ra những đối sách với từng loại đối tượng, xây dựng kế hoạch đánh địch trước mắt và lâu dài. Tuy vậy trong quá trình tiến hành công tác sưu tra, Công an Hà Nam mới chỉ sưu tra danh sách đối tượng, chưa kết hợp phân loại nên đã để lọt đối tượng và quy sai đối tượng, làm lộ bí mật nghiệp vụ, có đơn vị giao cho đối tượng tự viết lý lịch. Tài liệu sưu tra còn để tản mạn chưa quản lý chặt chẽ, tách rời công tác sưu tra với công tác hiềm nghi và công tác đấu tranh chuyên án.

Để phát huy tác dụng công tác sưu tra, công tác vận động quần chúng tham gia phong trào bảo vệ trị an giữ vị trí rất quan trọng. Thực hiện Chỉ thị 40/CT- TW ngày 23/3/1962 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về mở cuộc vận động "Bảo mật phòng gian" trong các cơ quan, xí nghiệp, Ty Công an Hà Nam đã tham mưu và đề xuất với cấp uỷ, chính quyền địa phương phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tham gia cuộc vận động bảo mật phòng gian trong các cơ quan, xí nghiệp với cuộc vận động

bảo vệ trị an ngoài xã hội. Vấn đề này Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 12, 13 và 14 đã chỉ rõ: "Phong trào bảo vệ trị an là cuộc vận động quần chúng rộng rãi, nhằm giáo dục quần chúng tự đảm nhận lấy sự nghiệp bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ an toàn cuộc sống hàng ngày, cần đẩy mạnh mở rộng phong trào thành thường xuyên, nhằm phát huy khả năng và tính tích cực của quần chúng, làm cơ sở cho việc đẩy mạnh các mặt công tác đấu tranh chống phản cách mạng, bọn tội phạm hình sự". Để cụ thể hoá các Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc, Tỉnh uỷ Hà Nam đã có Chỉ thị: "Phải tăng cường tinh thần đấu tranh chống phản cách mạng, phát huy tính tích cực của cán bộ và nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan tuyên truyền, tỉnh đội, Tòa án với cơ quan Công an, có nội dung tuyên truyền sinh động, kết hợp giữa lợi ích chung của cách mạng với lợi ích thiết thân của quần chúng".

Chấp hành nghị quyết của ngành và chỉ thị của Tỉnh uỷ Hà Nam, Ty Công an Hà Nam đã tập trung cán bộ đầu tư cho cuộc vận động, gắn phong trào bảo vệ trị an với các cuộc vận động chính trị lớn của Đảng. Các cấp uỷ đảng từ huyện đến xã đều coi phong trào bảo vệ trị an mang tính quần chúng. Tỉnh đã soạn và in hàng ngàn cuốn sách với nội dung tuyên truyền cho phong trào bảo vệ trị an.

Đưa nội dung phong trào bảo vệ trị an vào giảng dạy ở các trường phổ thông và bổ túc văn hoá của tỉnh. Nhiều bài ca dao, hò, vè về phong trào bảo vệ trị an được sáng tác và tuyên truyền trong nhân dân. Tổ chức cho hàng vạn lượt quần chúng học tập về công tác ba phòng, ba chống. Tổ chức nhiều cuộc nói chuyện về 7 nội dung của phong trào bảo vệ trị an ở các thôn xóm, cơ quan, xí nghiệp. Sau khi học tập, nhân dân nhiều nơi đã đề ra được nội quy, quy ước của thôn xóm mình.

Qua thực tế đã chứng minh nơi nào có phong trào bảo vệ trị an tốt thì trật tự an ninh được ổn định, ý thức cảnh giác cách mạng của quần chúng được nâng cao, khí thế đấu tranh của quần chúng chống phản cách mạng và tội phạm hình sự được phát huy. Nhiều người đã bí mật báo cho Công an hàng trăm nguồn tin về chính trị, hình sự, họ đã đấu tranh vạch trần những luận điệu phản tuyên truyền của các đối tượng xấu kể cả nơi quần chúng giáo dân tập trung, tạo điều kiện cho việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Các thói hư tật xấu, các hủ tục lạc hậu bị đẩy lùi. Tuy nhiên có lúc, có nơi còn dập khuôn máy móc, thoát ly thực tế, thái độ mệnh lệnh làm thay quần chúng, việc đề ra yêu cầu chưa phù hợp với trình độ giác ngộ của quần chúng ở địa phương.

Chỉ thị 186 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về

công tác cải tạo tề, ngụy, đảng phái phản động cũ và các cơ sở xã hội mà kẻ địch thường lợi dụng đã nêu rõ: “Cải tạo họ thành người làm ăn lương thiện, tuân thủ pháp luật, tích cực thực hiện chính sách, không có lời nói phản động, hành động phá hoại, tiến tới thu hẹp, xoá bỏ những cơ sở xã hội mà kẻ địch thường lợi dụng. Biến nhân tố tiêu cực thành nhân tố tích cực, phục vụ yêu cầu giữ gìn trật tự an ninh và củng cố quốc phòng...”. Để thực hiện chỉ thị nêu trên, Tỉnh uỷ Hà Nam ra nghị quyết và thành lập ban chỉ đạo cuộc vận động quần chúng trấn áp phản cách mạng, cải tạo tề, ngụy, gồm: Ty Công an, Tòa án, Viện kiểm sát làm uỷ viên. Sau khi ban chỉ đạo được thành lập, kế hoạch được đề ra, tỉnh Hà Nam đã mở nhiều đợt khoanh vùng trấn áp, cải tạo các loại đối tượng phản động cũ chưa chịu cải tạo ở 13 xóm, 9 thôn thuộc 7 xã. Kết quả đã phát hiện 44 đối tượng chính trị nằm trong các cơ quan kinh tế, các xí nghiệp; 42 đối tượng nằm trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, các đoàn thể quần chúng trong tỉnh.

Thông qua công tác cải tạo, ta đã đẩy mạnh công tác trấn áp, bắt 29 tên tập trung cải tạo, quản chế 19 tên, lập hồ sơ chuyển cơ quan kiểm sát và Tòa án xét xử 10 tên có tội hiện hành (7 tên tù giam, 3 tên án treo), hàng ngũ tề, ngụy, đảng phái phản động cũ có nhiều phân hoá, số tiến bộ tăng lên

70%, số có tư tưởng chống đối giảm đi 6 lần so với trước khi chưa tiến hành mở đợt cải tạo.

Qua công tác khoanh vùng trấn áp phản cách mạng và cải tạo tể, nguyệt, phản động cũ, tỉnh Hà Nam đã phát hiện thêm 12 đối tượng bị sót lọt, loại hàng trăm người không phải đối tượng, xác lập 3 hiềm nghi, bắt đưa kiểm điểm trước dân 56 tên có những hành vi hoạt động phá hoại, kết luận 15 vụ việc chính trị và hàng trăm vụ việc hình sự tồn đọng từ những năm trước, phát hiện có những đối tượng đã man khai lý lịch, chui vào các cơ quan, xí nghiệp ở tỉnh và các huyện (Kim Bảng, Duy Tiên, Lý Nhân).

Trong quá trình tiến hành, việc điều tra nghiên cứu trước khi mở đợt khoanh vùng trấn áp vẫn chưa tốt. Việc đánh giá tình hình địch cao hơn thực tế, chất lượng hồ sơ các đối tượng chưa đảm bảo yêu cầu nên phải duyệt đi duyệt lại nhiều lần, chưa chú ý làm rõ các tội hiện hành, chưa kết hợp công tác vận động quần chúng với các biện pháp trình sát nghiệp vụ, ta mới phát hiện xử lý đối với những tên có tội hiện hành, chưa phát hiện những tên có âm mưu hoạt động bí mật. Với bản chất phản động, ngoan cố, những phần tử trong giai cấp bóc lột và số tể, nguyệt, phản động cũ không chịu cải tạo đã co cụm, nhen nhóm, âm mưu chống phá cách mạng trước mắt và lâu dài. Với ý thức cảnh giác cách

mạng và được nhân dân giúp đỡ, năm 1962 Công an Hà Nam đã phát hiện, lập chuyên án đấu tranh, phá nhiều tổ chức nhen nhóm phản động: "Tân phong cần mạnh hội" (phát triển chủ yếu ở thị xã Phủ Lý, huyện Duy Tiên, Kim Bảng và một số tỉnh lân cận như Ninh Bình, Hưng Yên, Hà Đông, Thành phố Hà Nội). Ở Hà Nam trong số 13 tên tham gia có 1 tên là nhân viên đồn Công an thị xã Phủ Lý, tên này đã cung cấp giấy tờ cho đồng đảng làm phương tiện hoạt động, âm mưu cướp tiền ở ngân hàng Thanh Liêm, với kế hoạch phục kích ở khu vực Tiên Xá (Thanh Liêm) để hạ sát chị Mận cán bộ ngân hàng huyện rồi cướp tiền. Ta đã phá án kịp thời nên bọn chúng không thực hiện được ý đồ cướp tiền. Khi tiến hành phá án, ta bắt 12 tên. Chúng đều là con cái gia đình thành phần bóc lột, những thanh niên lười lao động, những cán bộ nhân viên ở nước bị sa đọa biến chất. Trong khi giam giữ ở nhà tạm giam của Ty Công an, chúng âm mưu đầu độc cán bộ quản lý trại giam, cướp súng chạy trốn. Với tinh thần cảnh giác cao, Công an Hà Nam kịp thời phát hiện ngăn chặn.

Đầu năm 1963, Ty Công an Hà Nam tiến hành phá những vụ nhen nhóm tổ chức phản động (Việt Nam quốc dân đảng) bắt các tên Cường ở Thanh Hóa (Thanh Liêm), tên Đảng ở Vũ Điện (Lý Nhân) và một số tên khác. Qua đấu tranh khai thác,

bọn chúng khai với âm mưu đột nhập cửa hàng Như Trác (Lý Nhân), giết cán bộ và cướp tiền. Cũng trong năm 1963, Ty Công an Hà Nam phối hợp với Ty Công an Thanh Hoá, Thái Bình, Nam Định phá nhiều tổ chức nhen nhóm phản động như: “Công nông cách mạng”, “Tân việt lập hưng”, “Tân việt liên minh”. Mỗi tổ chức có từ 5 đến 10 tên tham gia, thậm chí có tổ chức lên tới 70 tên. Ta thu được các dự thảo cương lĩnh, các mẫu cờ và nhiều thẻ đảng viên. Chúng âm mưu lôi kéo số cán bộ chủ chốt ở các xã tham gia để làm chỗ dựa hoạt động. Số tham gia các tổ chức nhen nhóm phản động là những phân tử tề, ngụy, đảng phái phản động cũ không chịu cải tạo và con cái những gia đình thuộc thành phần bóc lột. Khi phá các tổ chức phản động trên, ta chỉ bắt những tên cầm đầu ngoan cố, còn lại chủ yếu là giáo dục, bắt làm cam đoan hoặc cảnh cáo trước cơ quan chính quyền xã, huyện, tỉnh.

Đối với địa bàn Hà Nam, bọn gián điệp đế quốc muốn hoạt động được, chúng phải móc nối và dựa vào bọn phản động ở địa phương, nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa. Trong thời gian này, chúng tập trung vào việc chống phá hợp tác xã nông nghiệp, tuyên truyền, xuyên tạc các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, gây tâm lý chiến tranh, gây chia rẽ giữa Đảng với quần chúng, vu cáo chính phủ ta “phá đạo” để lừa bịp, hù dọa giáo

dân, củng cố đội ngũ cốt cán, đào tạo tay sai, củng cố đức tin trong giáo dân, kêu gọi những linh mục “thụ sinh trước để làm gương cho giáo hội”. Chúng ngăn cản giáo dân vào làm ăn tập thể, tuyên truyền: “vào làm ăn tập thể là theo cộng sản vô thân”. Chúng đề cao sức mạnh quân sự của Mỹ - ngụy, loan truyền bịa đặt Mỹ - Diệm sắp “Bắc tiến” để giải phóng “đất thánh”, giải phóng giáo dân khỏi hoạ cộng sản, rồi tìm cách ngăn cản thanh niên giáo đi làm nghĩa vụ quân sự, di thanh niên xung phong. Cuộc đấu tranh chống phản động lợi dụng đạo Thiên chúa như vậy vừa mang tính chất giai cấp, vừa mang tính dân tộc. Ta đã phát hiện, thu hồi thư chung số 25 của Toà giám mục Hà Nội gửi các xứ với nội dung phản động, kích động giáo dân chống đối chế độ. Ta gọi cảnh cáo những linh mục có biểu hiện chống đối, kịp thời đình chỉ thông cáo số 8 của Toà giám mục Hà Nội.

Để ngăn chặn những âm mưu, hoạt động phá hoại cách mạng của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, Công an Hà Nam dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, phối hợp với Mặt trận, các ngành hữu quan đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, giác ngộ quần chúng giáo dân, giúp họ nhận rõ âm mưu, hành động phá hoại của những linh mục phản động, tay sai, từng bước hạ uy thế của chúng trước giáo dân. Ta dùng biện pháp hành

chính để hạn chế sự đi lại của chúng. Đối với các linh mục có tư tưởng tiến bộ, tạo điều kiện để họ làm tròn mục vụ "kính chúa yêu nước". Mặt trận và các đoàn thể luôn gặp gỡ giáo dân, giải quyết những khó khăn trong sinh hoạt, động viên cổ vũ những việc làm tốt của họ một cách kịp thời. Nữ tu phần lớn là những nông dân nghèo, vì lý do tín ngưỡng và những lý do khác mà họ đi làm nữ tu. Họ là những người bị bóc lột sức lao động một cách tệ hại, bị đầu độc về mặt tư tưởng. Bọn phản động đã lợi dụng đạo Thiên chúa sử dụng họ vào những hoạt động chống phá việc thực hiện các chính sách, chủ trương của ta ở cơ sở. Thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng, Nhà nước, với tư tưởng nhân đạo truyền thống cách mạng, chúng ta chủ trương giải phóng nữ tu, đưa họ về với cộng đồng, giúp họ tạo lập cuộc sống hạnh phúc như bao phụ nữ khác. Bằng cách tuyên truyền giáo dục để họ nhận rõ đâu là tôn giáo, đâu là lợi dụng tôn giáo hoạt động chống lại phong trào cách mạng ở địa phương, chúng ta đã đưa họ tự nguyện trở về với gia đình. Đối với những chức sắc như chánh trưởng, trùm họ, quản giáo... nếu là tề, ngụy, phản động cũ không chịu cải tạo, có tội hiện hành thì lập hồ sơ truy tố, bắt tập trung cải tạo, đưa vào diện cải tạo tại chỗ, hướng dẫn vận động giáo dân, bầu những người có tinh thần "kính chúa yêu nước" để thay

thế, từng bước thực hiện chủ trương "cải tạo giáo hội cơ sở".

Từ đầu năm 1959, do sự chuyển hướng hoạt động của giáo hội thế giới với đường lối "thích nghi thời đại", chính phủ ta có chủ trương trục xuất những linh mục, tu sĩ là người nước ngoài có những hoạt động chống đối ra khỏi miền Bắc, trong đó có khâm úy Đô Lây (đại diện của toà thánh Va Ti Căng ở Đông Dương). Việc làm trên đã hạn chế hoạt động của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, nhất là những hoạt động phá hoại cũng giảm hẳn. Do công tác đấu tranh chống phản động lợi dụng đạo Thiên chúa có kết quả nên đã tác động tích cực đến việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Tỷ lệ giáo dân tham gia hợp tác xã nông nghiệp ngày một tăng (có nơi từ 19% lên trên 80%). Trong công tác vận động, một mặt ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của giáo dân, đồng thời cũng kiên quyết trấn áp những kẻ lợi dụng tín ngưỡng để hoạt động phản động. Thực tế, nơi nào cơ sở ta mạnh, chính quyền ta vững, nắm được giáo dân thì bọn phản động buộc phải tuân thủ pháp luật, phục tùng tôn trọng chính quyền.

Trong quá trình cải tạo và xây dựng CNXH, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể ngày một phát triển vững chắc. Với âm mưu phá hoại kinh tế, làm suy yếu miền Bắc XHCN, các phần tử xấu câu kết với

nhau, tìm mọi cách hoạt động phá hoại. Trước tình hình đó Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 12 đã đặt vấn đề: “Song song công tác đấu tranh chống phản cách mạng, phải ra sức phòng ngừa và thẳng tay trừng trị bọn tội phạm hình sự, đấu tranh làm giảm những tệ nạn xã hội”. Để tiếp tục đấu tranh chống tội phạm hình sự đạt kết quả cao, Hội nghị Công an lần thứ 14 nhấn mạnh: “tăng cường đấu tranh chống tội phạm hình sự: trộm cắp, giết người, cướp của, hiếp dâm, làm giảm các tệ nạn, bảo vệ tốt lợi ích nhà nước, lợi ích nhân dân”. Qua phát động phong trào bảo vệ trị an, kết hợp với các biện pháp nghiệp vụ, những hoạt động của bọn tội phạm hình sự đã giảm hẳn.

III- LỰC LƯỢNG CÔNG AN HÀ NAM TỪNG BƯỚC TRƯỞNG THÀNH, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ MIỀN BẮC XHCN, CHI VIÊN CHO AN NINH MIỀN NAM

Từ năm 1961 đến năm 1965, miền Bắc nước ta bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam ngày một phát triển, tình hình hoạt động của bọn phản cách mạng và các loại tội phạm khác cũng diễn biến phức tạp. Vì vậy công tác xây dựng lực lượng Công an trong sạch, vững mạnh là yêu cầu tất yếu mà nội dung Nghị quyết Hội nghị

Công an toàn quốc lần thứ 12 đã nêu: “Lực lượng Công an được tăng cường về số lượng cũng như chất lượng, sao cho thích hợp với yêu cầu của thời kỳ cải tạo và xây dựng CNXH, phải củng cố kiện toàn tổ chức một cách toàn diện, tích cực, thận trọng, làm từng bước có trọng tâm, trọng điểm, phải rèn luyện Công an về chính trị tư tưởng, nghiệp vụ văn hoá, định rõ chế độ công tác, tạo sự phấn khởi tin tưởng mạnh mẽ để nâng cao sức chiến đấu trong toàn ngành, làm cho lực lượng Công an thực sự là công cụ sắc bén của Đảng, Nhà nước chuyên chính vô sản, hoàn thành được nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó”.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Công an Hà Nam đã nghiên cứu lại bộ máy tổ chức, tăng biên chế cho các ban nghiệp vụ, kiện toàn tổ chức Công an các huyện, sáp nhập một số đồn Công an, bỏ một số trạm, tách bộ phận tổ chức ra khỏi văn phòng Ty, tách bộ phận bảo vệ nội bộ ra khỏi ban bảo vệ chính trị, lập đội chống tham ô trực thuộc ban trị an dân chúng. Giải thể lực lượng Công an bảo vệ làm nhiệm vụ canh gác cơ quan Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh và những cơ sở kinh tế quan trọng, kết hợp với Tỉnh đội và Quân khu 3, xây dựng lực lượng Công an vũ trang của tỉnh gồm 65 người; chuyển một số cán bộ Công an nhân dân bổ sung cho lực lượng Công an nhân dân vũ trang ở các môn nghiệp vụ

trình sát; tiến hành xây dựng lực lượng cảnh sát nhân dân; giải quyết cho số Công an lưu dụng về nghỉ hưu hoặc chuyển ngành, đề bạt số cán bộ trẻ tuổi có năng lực lên lãnh đạo; tiến hành chỉnh huấn cho cán bộ, chiến sỹ Công an trong tình hình học tập về tình hình thế giới, tình hình trong nước, các văn kiện của Đảng và một số chính sách lớn. Phát động phong trào thi đua “tiến nhanh, tiến mạnh” trong lực lượng Công an. Tuy nhiên vẫn còn có những cán bộ, chiến sỹ tác phong quan liêu, mệnh lệnh, tự do chủ nghĩa, chấp hành chế độ nội vụ chưa nghiêm.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng và khả năng cán bộ, Bộ Công an đã điều động đồng chí Trần Lung - Trưởng Ty Công an Hà Nam đi học ở Liên Xô (sau đó về làm Cục trưởng cục cảnh sát Hình sự Bộ Công an). Tỉnh uỷ Hà Nam cử đồng chí Nguyễn Bá Hoạt⁽¹⁾, Thường vụ Tỉnh uỷ làm Trưởng Ty Công an Hà Nam (cuối năm 1960). Với yêu cầu tiếp tục xây dựng lực lượng Công an nhân dân xứng đáng là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng và Nhà nước, ngày 20/1/1962, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 40/NQ-TW với nội dung: “Phải kiên quyết khẩn trương tăng cường lực lượng Công an thành một công cụ tuyệt đối trung thành với Đảng, có liên hệ mật thiết với quần chúng, thành

(1)- Quê ở Hưng Công - Bình Lục.

một lực lượng chiến đấu vững mạnh, có tính chất vũ trang, có tổ chức chặt chẽ, thông thạo về nghiệp vụ và có trình độ khoa học kỹ thuật”. Thực hiện Nghị quyết nêu trên, Tỉnh uỷ Hà Nam đã ra Quyết định thành lập Đảng - Đoàn thống nhất của hai lực lượng Công an nhân dân và Công an nhân dân vũ trang, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với lực lượng Công an trong tỉnh.

Ngày 20/7/1962, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ban hành pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Công an và phong hàm cho cảnh sát nhân dân. Đồng thời Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 34/LCT công bố Pháp lệnh “Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cảnh sát nhân dân” nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và pháp lệnh “Quy định chế độ, cấp bậc của sỹ quan, hạ sỹ quan cảnh sát nhân dân của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà”. Ty Công an Hà Nam đã chuẩn bị mọi điều kiện, xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh uỷ, tổ chức phong hàm cho cảnh sát nhân dân trong tỉnh gồm: Cán bộ, nhân viên Ban trị an dân cảnh, lực lượng Công an ở các đồn, trạm, Công an làm công tác trật tự giao thông, trật tự công cộng, hộ tịch viên (sau khi phong hàm đã đổi Ban trị an hành chính thành Ban trị an dân cảnh, hộ tịch viên là cảnh sát khu vực).

Công tác phòng cháy chữa cháy từ lâu đã được

Đảng, Nhà nước quan tâm xây dựng. Nhưng lực lượng này luôn bị xáo trộn, biến động, đã ảnh hưởng không tốt đến tư tưởng, công tác của anh em. Ngày 23/3/1963, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 17/LCT quy định cơ quan phụ trách và quản lý lực lượng phòng cháy chữa cháy là Bộ Công an. Đồng thời các Ty Công an cũng quản lý lực lượng phòng cháy chữa cháy của tỉnh. Pháp lệnh cũng quy định phong hàm cảnh sát cho lực lượng phòng cháy chữa cháy chính quy.

Ngày 19/11/1963, Bộ Công an ra Quyết định số 1818/TC-CB quy định nhiệm vụ và lễ lối làm việc của Công an huyện. Quyết định nêu rõ: Công an huyện là một công cụ chuyên chính của Đảng, Nhà nước, là một cấp công an, là một đơn vị chiến đấu dưới sự lãnh đạo của huyện uỷ, uỷ ban hành chính huyện và sự chỉ đạo nghiệp vụ của Ty Công an. Công an huyện có nhiệm vụ đấu tranh chống các loại phản cách mạng, các bọn tội phạm khác, đấu tranh chống tai nạn, tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự an ninh, để bảo vệ Đảng, bảo vệ Chính quyền, bảo vệ sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng CNXH trong toàn huyện.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Ủy ban hành chính tỉnh, Ty Công an Hà Nam đã tiến hành công tác xét khen thưởng huân, huy chương kháng chiến và chiến thắng cho cán bộ, chiến sỹ Công an đã tham

gia kháng chiến chống Pháp. Cũng trong thời gian này, ngành Công an còn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên cho cán bộ, chiến sỹ Công an theo tinh thần Nghị quyết 40 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về xây dựng lực lượng Công an.

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết 40 của Bộ Chính trị và sự chỉ đạo của Bộ Công an, Ty Công an Hà Nam đã xây dựng mô hình tổ chức của Công an tỉnh gồm:

- Văn phòng Ty (trong đó có tổ hồ sơ và hậu cần).
- Ban Chính trị.
- Ban Tổ chức cán bộ (trong đó có tổ thanh tra).
- Ban Chấp pháp.
- Ban trị an dân cảnh (trong đó có đội chống tham ô, đội đăng kiểm xe cơ giới).
- Trại tạm giam.
- Đội Phòng cháy chữa cháy và Đội Trinh sát kỹ thuật trực thuộc lãnh đạo Ty.
- Các đơn vị Công an huyện: Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân và đồn Công an thị xã Phủ Lý.

Tổng biên chế cán bộ, chiến sỹ của lực lượng Công an nhân dân tỉnh là 143 người. Trưởng Ty là đồng chí Nguyễn Bá Hoạt (1960-1963), do Tỉnh uỷ cử

sang. Sau khi đồng chí Hoạt được điều động đi nhận công tác khác, Tỉnh uỷ lại cử đồng chí Trần Vũ Thái⁽¹⁾ làm Trưởng Ty (1963-1965).

Thời gian này, mô hình tổ chức của lực lượng Công an vũ trang Hà Nam có 65 cán bộ, chiến sỹ, tổ chức theo mô hình lực lượng vũ trang gồm: Tham mưu, chính trị, hậu cần.

Ngày 20/12/1960, cách mạng miền Nam Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập từ Trung ương đến địa phương. Lực lượng an ninh được thành lập, với chức năng đấu tranh trấn áp phản cách mạng, bảo vệ các cơ quan của Đảng, của mặt trận. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Công an và yêu cầu nhiệm vụ cách mạng miền Nam, từ năm 1962 đến 1965, Công an Hà Nam đã động viên 13 cán bộ ưu tú tình nguyện đi chi viện cho an ninh miền Nam. Đợt 1 gồm các đồng chí: Phan Văn Lai, Lê Thanh Long, Trần Đức Khiêm. Đợt 2 gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Thực, Vũ Khắc Quý. Đợt 3 gồm các đồng chí: Phạm Văn Lưu, Phạm Văn Nam, Đào Quang Vinh. Đợt 4 gồm các đồng chí: Lê Ngọc Triển, Lã Công Huynh, Nguyễn Bá Chính, Nguyễn Đình Hoà, Trần Như Thịnh. Đồng chí Trần Đức Khiêm bị địch bắt (do bị tra tấn tù đầy nên khi được trao

(1)- Quê ở Phù Vân - TX Phủ Lý.

trả năm 1973, về nhận công tác tại cơ quan Bộ Công an một thời gian ốm chết). Qua công tác và chiến đấu có 7 đồng chí đã anh dũng hy sinh tại chiến trường. Các đồng chí còn lại đã công tác, chiến đấu cho đến khi miền Nam hoàn toàn giải phóng (trong đó một đồng chí là thương binh: Đào Quang Vinh).

Sau những năm xây dựng và trưởng thành, lực lượng Công an Hà Nam đã có những bước tiến vững chắc. Trong công tác chống phản cách mạng, từ chỗ chưa nắm được hoặc nắm không vững tình hình, luôn bị động đối phó, đến nay đã nắm được tình hình tương đối có hệ thống và có kế hoạch đối phó toàn diện, chủ động hơn. Đối với bọn gián điệp, ta đã dần dần tìm hiểu, nắm được âm mưu và hoạt động của chúng. Đối với bọn phản động nói chung nhất là bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, từ chỗ bị động đối phó với những hoạt động phá hoại mà địch bất ngờ gây ra, đến nay bước đầu ta đã giành được thế chủ động bằng thông qua phong trào bảo vệ trị an và các biện pháp nghiệp vụ khác của ngành. Tuy nhiên, công tác đấu tranh chống gián điệp, chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa và công tác phản gián còn nhiều hạn chế.

Trong những năm từ 1961 - 1965, hoạt động của bọn gián điệp trên địa bàn Hà Nam chủ yếu là: thu thập tình báo, phản tuyên truyền, xuyên tạc chế

độ ta, phá hoại việc thực hiện các chính sách của Đảng, Chính phủ, gây tâm lý chiến tranh, phát triển cơ sở phục vụ cho âm mưu phá hoại. Ở các xã có rừng núi như Kim Bảng, Thanh Liêm, những hiện tượng nghi vấn gián điệp, biệt kích thâm nhập. Máy bay đủ loại của Mỹ gồm: F84, F86, C42, C47, P2, P5 và U2 xâm nhập vùng trời các huyện trong tỉnh hàng trăm lượt, có quá nửa các lần xâm nhập vào ban đêm. Địch bắn pháo sáng, thả truyền đơn, thả hàng tâm lý chiến ở những xã giáp với tỉnh Hà Đông, Hoà Bình gồm: đồ chơi, quần áo trẻ em, sách vở, bút, đài bán dẫn cỡ nhỏ... (năm 1963 máy bay địch xâm phạm vùng trời tỉnh Hà Nam 21 lần, trong đó có 2 lần thả truyền đơn. Năm 1964 máy bay địch xâm phạm vùng trời Hà Nam 25 lần, trong đó có 1 lần thả truyền đơn, 1 lần thả hàng tâm lý chiến). Người lạ mặt xuất hiện nhiều lần ở những nơi rừng núi, khi gặp dân địa phương thì chúng tìm cách lẩn trốn (trên 90 lần), có tên đã di cư vào Nam năm 1954 nay có người gặp chúng xuất hiện về địa phương. Những đối tượng Việt kiều hồi hương (có nghi vấn) vượt tuyến từ Nam ra Bắc, vượt biên giới Việt - Lào, đã móc nối liên hệ với nhau. Địch lợi dụng đường dây Bưu điện quốc tế để liên lạc và chỉ thị cho đồng bọn qua đường Campuchia, Hồng Kông, Nhật, Pháp, Thụy Sĩ, Bỉ... Có tên gửi bản đồ tỉnh Hà Nam, giờ chạy tàu hoả, các ngày kỷ niệm của nước ta cho đối tượng ở nước ngoài. Có tên còn

dùng thơ và những từ nói lóng gửi cho nhau để liên lạc. Có bức thư lấy danh nghĩa "Mặt trận giải phóng miền Bắc gửi cán bộ, đảng viên và bảo vệ dân phố với nội dung xuyên tạc, kích động chống đối chế độ, ca ngợi chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam". Những đối tượng gián điệp, chỉ điểm cũ không chịu cải tạo, có tên đi lại ở khu vực quân sự, có tên di chuyển đến ven đường giao thông chiến lược. Chúng gây tâm lý cho những phần tử tề, ngụy, đảng phái phản động cũ và những tên trong giai cấp bóc lột, tư tưởng mong chờ Mỹ - Diệm "Bắc tiến". Bọn tình báo gián điệp đế quốc, chúng thông qua các phái đoàn lâm thời, phái đoàn kinh tế, văn hoá và tổng đại diện của một số nước hoặc tổ chức quốc tế, để cài cắm nhân viên tình báo tung vào nước ta hoạt động thu thập tin tức. Ở Hà Nam phái đoàn đại diện của Chính phủ Pháp thường lui tới những địa bàn chiến lược và khu vực quốc phòng. Bọn gián điệp Mỹ - Diệm tìm mọi cách tấn công vào nội bộ ta, lôi kéo những người trước đây đã đi ngụy quân, làm nhân viên ngụy quyền, tham gia các tổ chức chính trị phản động, nay đang là công nhân viên chức Nhà nước để phá ta về nhiều mặt: chính trị, tư tưởng, kinh tế, làm hỏng máy móc, thiết kế sai kỹ thuật, lãng phí nguyên vật liệu, làm giảm chất lượng sản phẩm... Về kinh tế, địch đã gây cho Hà Nam thiệt hại hàng triệu đồng. Về chính trị, địch đầu độc tư tưởng những người không vững vàng, kích động

phần tử bất mãn. Trong thời gian này hoạt động của gián điệp Mỹ - Diệm và tay sai đối với tỉnh Hà Nam có nhiều diễn biến phức tạp, lực lượng Công an Hà Nam tuy đã có nhiều cố gắng song còn hạn chế về trình độ nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật nên hiệu quả đấu tranh chưa đáp ứng được yêu cầu.

Trước âm mưu mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, ngày 27/3/1964, Hồ Chủ tịch đã triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt, nhằm tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đảng bộ và quân dân tỉnh Hà Nam nguyện cùng đồng bào cả nước đoàn kết chặt chẽ xung quanh Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nêu cao quyết tâm sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Các phong trào cách mạng của địa phương được phát động như: thanh niên “ba sẵn sàng”, “phụ nữ ba đảm đang”, “mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt”... được phát động sôi nổi trong mọi lĩnh vực sản xuất, công tác, thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đồng thời sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

Thực hiện Chỉ thị 20/CT-TW của Trung ương Đảng và sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, Ty Công an Hà Nam đã cử cán bộ tham gia xét duyệt lý lịch những thanh niên đi nghĩa vụ

quân sự, tuyển sinh, tuyển dụng. Đến năm 1964 và đầu năm 1965, ta đã cơ bản làm xong công tác cải tạo đối với những đối tượng tề, ngụy, phản động cũ chưa được cải tạo. Qua công tác lập hồ sơ xét duyệt, bắt tập trung cải tạo, ta đã thu thập được nhiều tài liệu liên quan đến âm mưu, hoạt động của bọn gián điệp cũ, phát hiện nhiều đầu mối gián điệp để xác lập hiềm nghi đấu tranh.

Ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” và mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chúng dùng máy bay, tàu thủy ném bom bắn phá. Bọn phản cách mạng nói chung, trong đó có bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa ngóc đầu dậy, tiếp tay cho các toán biệt kích xâm nhập vào hậu phương miền Bắc để hoạt động điều tra tình báo, phá hoại các chính sách, gây tình hình mất ổn định, củng cố xây dựng tiềm lực, chờ thời cơ nổi lên lật đổ chính quyền của ta. Bên ngoài chúng tỏ thái độ ngoan ngoãn, bên trong chúng ngấm ngấm kích động số giáo dân lạc hậu, cuồng tín thông qua họ để chống phá ta. Nhưng nhờ có kinh nghiệm trong 9 năm kháng chiến và nhiều năm sau hoà bình, ta sớm nhận rõ bản chất của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã từng là công cụ của bọn đế quốc xâm lược. Mặt khác bọn đế quốc xâm lược là chỗ dựa của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa. Với bản chất ngoan cố, bọn phản động lợi dụng đạo

Thiên chúa vẫn tìm cách mở rộng địa bàn hoạt động, nhất là những nơi xung yếu, đào tạo tay sai đắc lực, phát triển lực lượng như dưới danh nghĩa các "Hội đoàn".

Để đối phó với chúng, Ty Công an Hà Nam đã đẩy mạnh công tác đấu tranh với nhiều hình thức như: dùng biện pháp chính quyền gọi chúng lên đấu tranh vạch trần âm mưu thủ đoạn hoạt động của chúng, phá nhiều chuyên án phản động. Đối với những tu sĩ, nữ tu, chánh trưởng, trùm trưởng, trưởng các hội đoàn, những tên có tội phá hoại hiện hành thì lập hồ sơ đưa truy tố trước pháp luật hoặc duyệt bắt tập trung cải tạo. Số còn lại, Công an gọi lên khai thác, tác động đầu thú, khống chế giao việc, làm ly gián hàng ngũ chúng. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tỉnh mở Hội nghị những người công giáo "kính chúa yêu nước", thành phần tham dự có cả linh mục, tu sĩ, nữ tu, trưởng, trùm và giáo dân tiêu biểu. Tuy nhiên trong công tác đấu tranh với bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, ta cũng còn những thiếu sót trong việc vận dụng đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ, còn dập khuôn máy móc nên chưa thích hợp với từng nơi, biện pháp vận động quần chúng vẫn còn là khâu yếu nhất. Nhiều địa phương còn nặng về biện pháp hành chính, nhẹ về biện pháp vận động quần chúng. Đó là những kẽ hở để địch lợi dụng tuyên truyền lôi

kéo quần chúng chống đối ta. Việc khám phá các vụ tò rơi, khẩu hiệu phản động còn yếu, nên đã ảnh hưởng đến phong trào ở địa phương. Số hiếm nghi được xác lập không tiến hành nhanh được là do xét duyệt chậm, hồ sơ chính trị địa bàn triển khai thiếu tích cực, tài liệu chưa tập trung về một mối.

Thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, song song với công tác đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, Công an Hà Nam còn tiến hành đấu tranh với bọn tề, ngụy, đảng phái phản động cũ, bọn phản động trong giai cấp bóc lột chưa chịu cải tạo, các nhen nhóm phản động mới xuất hiện. Nghị quyết nêu rõ: "để chủ động tiêu diệt kẻ địch, một mặt phải quét sạch bọn phản cách mạng, đồng thời trừng trị bọn phá hoại hiện hành, bắt đưa tập trung cải tạo những tên phản động đầu sỏ, cốt cán nguy hiểm. Mặt khác phải thường xuyên giáo dục cải tạo những người trước kia làm tề, ngụy tham gia các tổ chức phản động và những cơ sở mà kẻ địch có thể lợi dụng".

Thông qua các phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là phong trào bảo vệ trị an, ta đã giáo dục, cảm hoá nhiều đối tượng trở thành tiến bộ, có người đã trở thành cá nhân xuất sắc của phong trào địa phương. Qua các mặt công tác nghiệp vụ: trình sát, quản lý hành chính công khai, phát động

phong trào bảo vệ trị an, khoanh vùng trấn phản, cải tạo... Công an Hà Nam đã phát hiện và lập án đấu tranh phá nhiều nhen nhóm tổ chức phản động ở trong tỉnh như: “Tân phong cần mạnh hội” (Kim Bảng, Duy Tiên), “Công nông cách mạng hội”, “Tân Việt lập hưng” (Bình Lục), “Mặt trận Tân Việt liên minh” (Lý Nhân). Có những tổ chức chúng phát triển lên tới hàng chục tên như: “Tân phong cần mạnh hội” và trải rộng địa bàn ra nhiều tỉnh: Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Ninh Bình, Thái Bình, Hà Tây, Lạng Sơn, Lào Cai, Hà Nam. Những tên cầm đầu đều là tề, ngụy, đảng phái phản động cũ và bọn phản động trong giai cấp bóc lột không chịu cải tạo. Nhiều tên có mối quan hệ với bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa. Tham gia vào tổ chức này số đông là quần chúng lạc hậu, giáo dân cuồng tín, nhưng cũng có cả đảng viên và cán bộ thuộc diện bất mãn. Nguyên nhân các nhen nhóm tổ chức phản động hình thành là do tác động chiến tranh tâm lý của Mỹ - Diệm, lợi dụng khó khăn của ta trong sửa sai cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức, lợi dụng sự mê tín, lạc hậu của quần chúng, sự bất mãn của một số cán bộ bị xử lý oan trong cải cách ruộng đất. Có những nơi bọn phản động tìm mọi cách chui vào các tổ chức của ta để hoạt động, điều tra nắm danh sách cán bộ, đảng viên, chờ thời cơ Mỹ - Diệm “Bắc tiến” sẽ nộp cho địch lập công, làm tay sai cho chúng. Thời gian này chúng hoạt

động bằng cách rải truyền đơn, xoá, xé khẩu hiệu, tuyên truyền miệng để xuyên tạc chế độ ta.

Trong quá trình đấu tranh chống phản cách mạng, Công an Hà Nam đã đẩy mạnh các mặt công tác, trinh sát bí mật, quản lý hộ khẩu, quản lý đặc doanh, nghiên cứu khai thác hồ sơ lưu trữ, kịp thời phát hiện những nhen nhóm tổ chức phản động với phương châm “Bóp chết từ trong trứng” (Mặt trận Tân Việt liên minh ở Lý Nhân). Tuy nhiên do công tác trinh sát của ta còn yếu kém, việc phát hiện âm mưu, hoạt động của kẻ địch không kịp thời, nên có nhen nhóm tổ chức phản động đã lôi kéo được nhiều người và địa bàn hoạt động của chúng khá rộng (Tân phong cần mạnh hội).

Cùng với việc phát động phong trào “Ba xây, ba chống”, ta còn thông qua cuộc vận động cải tiến, quản lý xí nghiệp để tuyên truyền giáo dục đảng viên, quần chúng trong cơ quan, xí nghiệp giữ gìn bí mật Nhà nước, bảo vệ tài sản, quản lý cán bộ, hiện tượng hoạt động phá hoại ở các địa bàn trong tỉnh có chiều hướng giảm dần, các vụ việc tham ô và cố ý làm trái cũng giảm, sau khi học tập lực lượng Công an đã đề xuất với thủ trưởng các đơn vị, điều chuyển số đối tượng ra khỏi những bộ phận quan trọng, thiết yếu. Để đẩy mạnh các phong trào nói trên, tại Hội nghị tổng kết Nghị quyết 39/NQ-TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Hà

Nam đã đánh giá: “Công tác bảo vệ nội bộ ở các cơ quan, xí nghiệp được tăng cường hơn trước. Đảng uỷ và thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp đã tích cực quan tâm đến công tác bảo vệ nội bộ”. Cũng qua phong trào bảo mật phòng gian, lực lượng Công an đã xây dựng và kiện toàn các tổ chức bảo vệ ở cơ sở, phát triển nhiều cơ sở bí mật, giúp ta phát hiện những đầu mối hiểm nghi: gián điệp, phản động... Công tác tuyển sinh, tuyển dụng và tuyển quân bước đầu đã đi vào nề nếp. Tuy nhiên phong trào tiến triển chưa đồng đều, chưa duy trì được thường xuyên, chưa kết hợp chặt chẽ với phong trào bảo vệ trị an ngoài xã hội. Công tác quản lý theo dõi các đối tượng cư trú xung quanh cơ quan, xí nghiệp còn lỏng lẻo. Việc điều chuyển đối tượng ra khỏi các bộ phận thiết yếu và địa bàn quan trọng chưa triệt để.

Phát huy tác dụng của phong trào ba phòng (phòng gian, phòng hoả, phòng tai nạn), từ năm 1961, Bộ Công an chuyển phong trào ba phòng thành phong trào bảo vệ trị an. Thi hành Chỉ thị số 42 của Tỉnh uỷ Hà Nam, năm 1962, 1963, Ty Công an Hà Nam đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ từ tỉnh đến huyện, xã nghiên cứu sâu rộng 7 nội dung của phong trào bảo vệ trị an và phát động các xã thi đua với xã Yên Phong (huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình). Sau đó lãnh đạo Ty Công an đã cử một đoàn cán bộ (tỉnh, huyện, xã) và một số bí thư đảng uỷ

xã của tỉnh Hà Nam đi thăm quan nghiên cứu phong trào bảo vệ trị an của xã Yên Phong (Ninh Bình) là cờ đầu phong trào bảo vệ trị an toàn miền Bắc. Lãnh đạo Ty Công an đã tham mưu cho Tỉnh uỷ, chính quyền các cấp, tổng kết phong trào bảo vệ trị an từ cơ sở lên tỉnh, qua tổng kết đã làm chuyển biến nhận thức, nâng cao được cảnh giác cách mạng cho quần chúng ở cơ sở. Thực chất đây là một cuộc vận động chính trị sâu sắc đạt kết quả tốt. Qua thời gian phát động đã xuất hiện những điển hình tiên tiến, tiêu biểu như ở Hùng Lý (Lý Nhân), thị xã Phủ Lý. Ty Công an còn tổ chức triển lãm, nói chuyện nội dung chống gián điệp, biệt kích ở 23 nơi thuộc các huyện, thị và 32 cơ quan, xí nghiệp cho hàng vạn lượt người nghe. Tổ chức 14 buổi chiếu phim đèn chiếu ở 21 nơi, in 5.000 tờ rơi để phát cho nhân dân các nơi trong tỉnh.

Cuối năm 1963, tỉnh mở Hội nghị giao ước thi đua giữa Ty Công an Hà Nam với Ty Công an Ninh Bình về việc thực hiện 7 chỉ tiêu bảo vệ trị an. Đặc biệt là thực hiện các phương án phòng chống gián điệp, biệt kích, làm tốt công tác cải tạo tề, nguy theo 6 tiêu chuẩn. Tiếp đó Ty Công an Hà Nam tiến hành kiểm tra, phân loại và đề nghị Uỷ ban hành chính tỉnh cấp Bằng khen cho 36 đơn vị (xã, khu phố) đạt danh hiệu “Yên Phong 9 - 1961”. Đã có 42% xã đạt loại khá, 45% xã đạt loại trung bình,

còn 13% là yếu kém. Có 57% khu phố đạt loại khá, 43% khu phố đạt loại trung bình (không có yếu kém). Đồng thời Ty Công an Hà Nam còn đề xuất với Tỉnh uỷ mở Hội nghị tổng kết phong trào bảo vệ trị an của tỉnh, có đại diện của huyện uỷ, thị uỷ, thủ trưởng, bí thư các ngành giới trong tỉnh, đại diện các ban bảo vệ cơ quan, trưởng công an xã, bảo vệ dân phố nơi có phong trào bảo vệ trị an khá đến dự. Qua đây đã chọn một số xã làm thí điểm rút kinh nghiệm, từ đó nhân rộng ra các xã trong tỉnh. Chính trong phong trào bảo vệ trị an mà quần chúng nhân dân được giác ngộ, có tác dụng hỗ trợ, thúc đẩy việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ ở địa phương. Đồng thời đã động viên được đông đảo quần chúng tự đảm nhận việc giữ gìn trật tự an ninh, đảm bảo giao thông, phòng chống cháy, phòng chống tai nạn... (hàng ngàn bếp an toàn đơn giản để phòng hoả hoạn được nhân dân tự nguyện làm), hàng nghìn đội phòng cháy chữa cháy, với hàng vạn quần chúng tham gia và tự mua sắm dụng cụ chữa cháy được thành lập. Nhiều gia đình có trẻ nhỏ đã rào cầu ao để phòng trẻ em chết đuối, những tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội được xoá bỏ. Cũng qua phong trào bảo vệ trị an, ta đã củng cố tổ chức công an xã, xóm, bảo vệ hợp tác xã, bảo vệ dân phố.

Nhìn chung từ 1961 đến 1965, phong trào bảo vệ

trị an mang ý nghĩa chiến lược trong công tác đấu tranh chống phản cách mạng có tác dụng thúc đẩy mọi mặt công tác của lực lượng Công an Hà Nam. Tuy nhiên cũng qua phát động phong trào bảo vệ trị an đã bộc lộ những thiếu sót về nhận thức, tầm quan trọng của phong trào, có ý kiến cho rằng phong trào chỉ có tác dụng thúc đẩy các biện pháp hành chính, quản lý công khai, ít tác dụng đối với các biện pháp trinh sát. Trái lại cũng có ý kiến đánh giá phong trào bảo vệ trị an là vạn năng, cả hai nhận thức trên đều không đúng.

Song song với hai cuộc vận động lớn của phong trào bảo vệ trị an, bảo mật phòng gian, ngành Công an còn thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TVQH ngày 20 tháng 6 năm 1961 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Thông tư số 121/CP ngày 9 tháng 8 năm 1961 của Thủ tướng Chính phủ, Công an Hà Nam đã tiến hành công tác lập hồ sơ, xét duyệt đề nghị đưa đi tập trung cải tạo những phần tử nguy hại đến trật tự an ninh ở địa phương, theo Chỉ thị số 427/VP-P4 ngày 14 tháng 8 năm 1961 của Bộ Công an hướng dẫn. Do ý thức giác ngộ của nhân dân ngày một nâng cao, bọn phản cách mạng ngày càng bị phân hoá cô lập, nhưng vẫn còn những phần tử ngoan cố ngấm ngầm hoặc công khai chống đối việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ ở địa phương. Mặc dù đã được giáo dục nhiều

lần nhưng chúng không chịu cải tạo, nếu để chúng ở ngoài xã hội thì không có lợi cho cách mạng, nhưng xét thấy chưa cần thiết đưa chúng ra trừng trị trước pháp luật, nên áp dụng biện pháp cưỡng bức bằng cách bắt đưa tập trung cải tạo. Có cải tạo thì chúng mới có điều kiện trở thành người dân lương thiện, thoát khỏi vòng tội lỗi, thoát khỏi con đường phản bội Tổ quốc, phản bội nhân dân và cũng là làm mất chỗ dựa của bọn đế quốc và tay sai. Chủ trương, chính sách tập trung cải tạo của Đảng và Chính phủ ta thể hiện rõ trong việc tăng cường chuyên chính đối với bọn phản cách mạng ngoan cố không chịu cải tạo, đồng thời cũng biểu hiện rõ tính tích cực của cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh tư tưởng đối với những phần tử phản động ngoan cố. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Công an Hà Nam đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị xét duyệt bắt đưa đi tập trung cải tạo 901 đối tượng (trong đó có 173 tên lưu manh chuyên nghiệp). Trong quá trình tiến hành lập hồ sơ xét duyệt và bắt tập trung cải tạo, Công an Hà Nam nắm vững phương châm “Kiên quyết và thận trọng” nên việc lập hồ sơ xét duyệt bắt đưa tập trung cải tạo đảm bảo tương đối chính xác, đạt yêu cầu. Công tác chính trị tư tưởng đối với nhân dân ở nơi đối tượng cư trú và gia đình chúng nói chung là tốt. Công tác khai thác tiến hành nhanh, gọn, giúp ta hiểu thêm về địch và bổ sung thêm tội trạng của các đối tượng, có tác dụng phục vụ tốt

công tác trinh sát lâu dài. Trong chỉ đạo ta đã chú ý những địa bàn xung yếu, việc tập hợp tài liệu, xác minh chính lý ta đã biết tận dụng mọi lực lượng. Triệt để tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng (tỉnh, huyện, xã), đã tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tiến hành công tác này nên không xảy ra những khuyết điểm sai lầm lớn. Trên cơ sở những tài liệu khai thác được, Công an Hà Nam đã đẩy mạnh các mặt công tác nghiệp vụ: trinh sát, đấu tranh chuyên án, phá án ... Nhằm làm trong sạch các địa bàn xung yếu, loại trừ khả năng gây bạo loạn của bọn phản cách mạng, làm mất chỗ dựa của địch. Nhìn chung công tác tập trung cải tạo của Công an Hà Nam đã tiến hành đạt kết quả. Ta không mở đợt vận động trấn áp phản cách mạng, nhưng trong quá trình tiến hành ta đã đánh mạnh vào hàng ngũ địch, thể hiện tính chất chuyên chính đối với bọn phản cách mạng, nhằm ngăn chặn những hoạt động phá hoại và cải tạo chúng trở thành người lương thiện.

Để tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo những phần tử tề, ngụy, gián điệp, phản động cũ, các cơ sở xã hội mà kẻ địch thường lợi dụng, nhằm làm tê liệt mọi hoạt động phá hoại, tiến tới quét sạch bọn phản cách mạng, xoá bỏ cơ sở xã hội mà kẻ địch có thể lợi dụng, thực hiện Chỉ thị 186/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 39/NQ-TW

của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, được sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Công an Hà Nam đã liên tiếp mở các đợt cải tạo theo điểm, đồng thời kết hợp với phong trào bảo vệ trị an, với cuộc vận động chính trị khác của Đảng để thường xuyên tiến hành công tác cải tạo. Trong quá trình đó các cấp uỷ đảng từ huyện đến xã đã phân công cấp uỷ, đảng viên tham gia hướng dẫn phổ biến chính sách, chủ trương của Đảng cho quần chúng ở cơ sở đội sản xuất; phân công từng đảng viên, chi uỷ viên phụ trách từng khu vực, phân công đảng viên đi sát đối tượng, thường xuyên nắm vững tư tưởng, diễn biến để có phương pháp giáo dục, cảm hoá đối tượng; giao cho các cơ sở sản xuất đi sát giúp đỡ đối tượng về tư tưởng và đời sống. Quy định từng thời gian cấp uỷ nghe báo cáo kiểm điểm về công tác nói trên để có kế hoạch biện pháp thích hợp. Trong các cuộc họp, nhiều quần chúng đã mạnh dạn phân tích giúp đỡ đối tượng. Đối với những phần tử thuộc diện cải tạo tại chỗ, nói chung có nhiều chuyển biến tốt, tin tưởng vào chính sách, tích cực lao động sản xuất, tham gia công tác xã hội. Số tiến bộ ngày một nhiều, số chống đối ngày một giảm (năm 1963 số đối tượng thuộc diện tiến bộ là 34%, đến năm 1965 tăng lên 60%, còn số chống đối từ 37% giảm xuống 7%). Tuy nhiên trong quá trình tiến hành, thời gian đầu còn có những hạn chế như: có nơi còn bắt đối tượng tự khai lý lịch, gọi đối tượng lên khai

thác tràn lan để lấy tài liệu thay cho công tác điều tra. Có nơi lại cho đối tượng cải tạo học riêng, làm cho đối tượng sinh tư tưởng hoang mang, sợ hãi; coi phần tử bất mãn cũng như đối tượng đưa vào diện cải tạo, có nơi chưa được cấp uỷ đảng quan tâm lãnh đạo, thiên về dùng mệnh lệnh chính quyền để cưỡng bức cải tạo; để nhân dân thành kiến bao vây đối tượng về mặt kinh tế cũng như về chính trị tư tưởng. Nhìn chung công tác cải tạo trong thời gian này làm tương đối tốt, có nhiều tiến bộ, đã đánh mạnh vào tư tưởng phản động của số người đã từng làm tê, đi lính ngụy, vào các tổ chức đảng phái phản động, làm cho chúng bước đầu bị phân hoá có nhiều chuyển biến tích cực, những hoạt động chống phá trắng trợn giảm hẳn, nhiều người trước đây có hành động chống đối nay đã tuân phục pháp luật, nghe theo chính quyền. Việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở các địa phương trong tỉnh có nhiều thuận lợi, tình hình trật tự an ninh chuyển biến tốt.

Cùng với công tác xây dựng và củng cố tổ chức, Ty Công an Hà Nam đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ học tập Nghị quyết 05/NQ-TW của Trung ương Đảng, Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 15, các Chỉ thị 13, 20, 27 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tiến hành cuộc chỉnh huấn theo Nghị quyết 09 và Nghị quyết 40 của Bộ Chính trị Trung

ương Đảng về chống chủ nghĩa xét lại, Nghị quyết 10 của Bộ Công an về công tác phản gián. Bố trí cán bộ đi dự lớp chính trị A, B tại chức do Tỉnh uỷ Hà Nam mở, học tập Nghị quyết 08 của Trung ương, Nghị quyết 17 của ngành, huấn thi của Hồ Chủ tịch và các bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam (1963); học tập Chỉ thị 81 của Bộ Chính trị, báo cáo chính trị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III; học tập huấn thi của Thủ tướng Chính phủ, Nhật lệnh của đồng chí Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn; học tập thời sự Quốc tế, thời sự trong nước, lịch sử truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc, gương chiến đấu hy sinh của cán bộ, chiến sĩ Công an Hà Nam và Công an các địa phương (Công an Vĩnh Linh, Công an thành phố Vinh, Công an Hồng Quảng...), phát động đợt thi đua xây dựng lối sống, làm việc của những người cộng sản. Tổ chức những cuộc họp ở các đường phố để nghe nhân dân góp ý phê bình cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát.

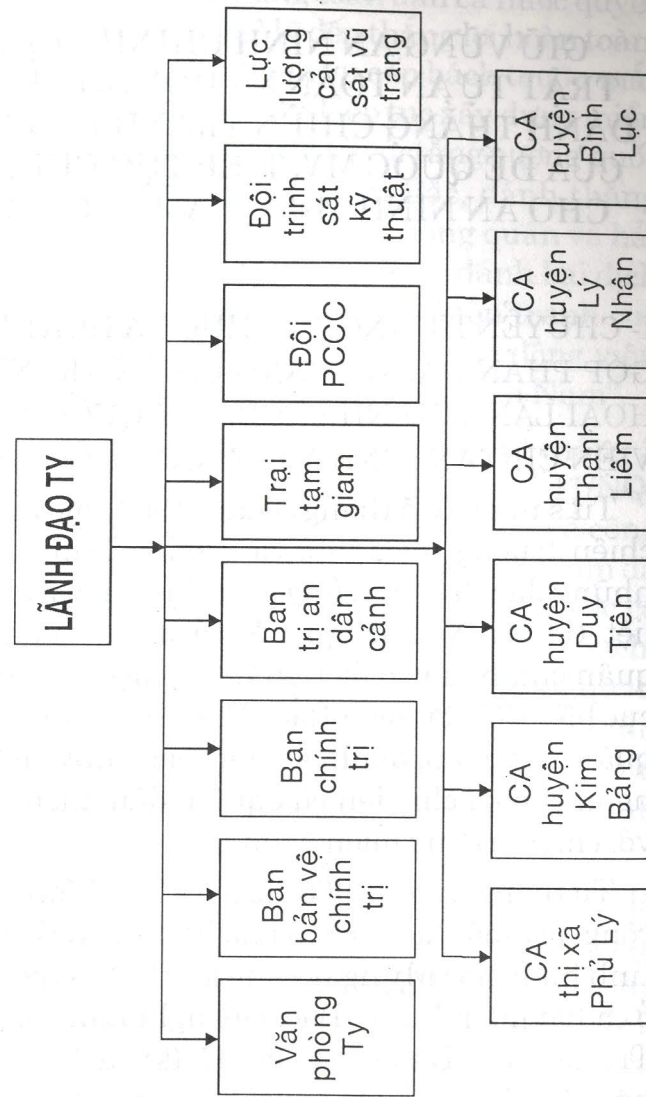
Trong công tác quản lý cán bộ, nhằm bảo đảm trong sạch nội bộ, thực hiện các chính sách, chế độ cả về tinh thần và vật chất, Công an Hà Nam luôn coi trọng việc bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận, trình độ nghiệp vụ khoa học kỹ thuật, làm cho lực lượng ngày một trưởng thành. Đại bộ phận cán bộ, chiến sĩ Công an có lập trường quan điểm

vững vàng, có nhân sinh quan cách mạng đúng đắn, luôn thể hiện tuyệt đối trung thành với Đảng, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, có ý thức căm thù địch sâu sắc, nhiệt tình cách mạng cao, sẵn sàng chiến đấu vượt mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Ý thức tổ chức kỷ luật nghiêm minh, chấp hành mọi mệnh lệnh của cấp trên, lúc bình thường cũng như lúc khó khăn nguy hiểm. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng lực lượng cũng còn nhiều thiếu sót và lúng túng. Thời gian tiến hành quá chậm, việc sắp xếp biên chế vẫn là khâu yếu nhất. Qua thực tiễn đấu tranh chống phản cách mạng, trong thời kỳ tình nhà thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Nhà nước, Công an Hà Nam đã đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu thâm độc của kẻ địch, giữ vững trật tự an ninh, góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.



Đồng chí Trần Vũ Thái - Trưởng Ty Công an Hà Nam (1963 - 1965).

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN HÀ NAM
(Năm 1964)



CHƯƠNG III

GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TIẾP TỤC CHI VIỆN CHO AN NINH MIỀN NAM (1965 - 1972)

I- CHUYỂN HƯỚNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CHI VIỆN CHO AN NINH MIỀN NAM (1965 - 1968)

Từ sau ngày 5 tháng 8 năm 1964, cục diện trên chiến trường nước ta ở cả 2 miền Nam - Bắc có những diễn biến vô cùng phức tạp và ngày càng ác liệt. Ở miền Nam đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân Mỹ và quân chư hầu vào để tiến hành cuộc “chiến tranh cục bộ”. Đối với miền Bắc, đế quốc Mỹ dùng không quân, hải quân, đánh phá một cách huỷ diệt, hòng ngăn cản sự chi viện của quân, dân miền Bắc đối với chiến trường miền Nam.

Từ tháng 2 năm 1965, đế quốc Mỹ chính thức mở rộng quy mô chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trước tình hình giặc Mỹ ngày càng leo thang chiến tranh ở cả hai miền Nam - Bắc, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 (khoá III) tháng 3 năm 1965 đã ra Nghị quyết quan trọng nhằm động

viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cả nước quyết tâm kháng chiến chống Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn, Nghị quyết nêu rõ: “Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của nhân dân ta lúc này là: Tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng. Kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của địch. Chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại địch trong trường hợp chúng đưa cuộc chiến tranh cục bộ ở cả miền Nam lẫn miền Bắc, ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam”.

Thực hiện Chỉ thị số 4/VP- P4 ngày 14 tháng 3 năm 1964 của Bộ Công an và Nghị quyết số 11/NQ-TW (tháng 3/1965) của Trung ương Đảng về công tác phòng không nhân dân, Ty Công an Hà Nam đã tham mưu cho tỉnh chọn địa bàn để sơ tán các cơ quan đầu não của tỉnh, đồng thời có kế hoạch, phương án sơ tán nhân dân, kho tàng vật tư quan trọng, phương án bảo vệ, trực chiến, phương án phòng cháy chữa cháy, khi chiến tranh xảy ra. Nhìn chung mọi kế hoạch đều được triển khai nhanh chóng, đạt kết quả tốt.

Ngày 30 tháng 4 năm 1965, Tỉnh uỷ Hà Nam đã chỉ đạo nhanh chóng chuyển hướng mọi mặt công tác từ thời bình sang thời chiến. Tỉnh uỷ phân công 3 đồng chí Uỷ viên Thường vụ và 2 đồng chí Tỉnh uỷ viên chỉ đạo công tác phòng không, chuẩn bị chiến đấu. Thị xã Phủ Lý nhanh chóng sơ tán hơn 2

nghìn dân và trên 3 nghìn tấn hàng hoá về nông thôn. Hơn 1.000 chiến sĩ tự vệ thị xã thay nhau trực chiến ngày đêm sẵn sàng chiến đấu. Nhiều trận địa phòng không được xây dựng, hệ thống hầm hào được phát triển khắp nơi với tinh thần “vừa sản xuất, vừa chiến đấu”.

Hà Nam là tỉnh tiếp giáp với thủ đô Hà Nội, nằm trên những đầu mối giao thông rất quan trọng, có con đường huyết mạch từ Bắc vào Nam: quốc lộ 1A, đường sắt Bắc - Nam, những nhà ga, cầu cống (cầu Phủ Lý, cầu Đuan Vĩ, cầu Họ...) là những mục tiêu bắn phá của máy bay Mỹ. Từ ngày 25 tháng 5 năm 1965 và những ngày tháng tiếp theo, máy bay Mỹ ngày đêm bỏ bom bắn phá mang tính hủy diệt hết mục tiêu này đến mục tiêu khác, nhằm vào các nhà ga Phủ Lý, Bình Lục; các cầu: cầu Giẽ, cầu Bằng Khê, cầu Đuan Vĩ... đồng thời máy bay Mỹ còn bắn phá các tàu thuyền vận tải trên sông Hồng, sông Đáy... trước tình hình giặc Mỹ leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 81/CT - TW gửi Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính các tỉnh với nội dung: “Phải không ngừng nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, quyết tâm hạ nhiều máy bay địch, đảm bảo thắng lợi cao nhất, thiệt hại ít nhất, tiêu diệt nhanh gọn khi chúng biệt kích, tập kích, chủ động đập tắt âm mưu của bọn phản động gây rối về chính trị, giữ vững trật tự an ninh địa phương, đồng thời tích cực chuẩn bị

từng bước, sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi âm mưu hành động của địch, bảo vệ vững chắc địa phương và ra sức phục vụ tiền tuyến...”.

Để đáp ứng với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Thi hành Nghị quyết số 111/NQ-TW của Bộ Chính trị về việc hợp nhất một số tỉnh trong đó có Hà Nam - Nam Định, Hội đồng nhân dân tỉnh đã họp nhất trí đề nghị lên Uỷ ban Thường vụ Quốc hội sớm phê chuẩn việc sáp nhập. Trong tháng 3/1965, Tỉnh uỷ Hà Nam đã triển khai đợt chỉnh huấn mùa xuân theo tinh thần Chỉ thị số 88/CT-TW của Bộ Chính trị. Trên cơ sở nhận thức đã thống nhất, căn cứ vào nguyện vọng của địa phương, ngày 24/4/1965 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 103/NQ-TVQH phê chuẩn việc lập tỉnh mới Nam Hà trên cơ sở sáp nhập 2 tỉnh, Nam Định và Hà Nam.

Ngày 4/5/1965, Ban chấp hành Đảng bộ 2 tỉnh đã có phiên họp đầu tiên tại đền Bảo Lộc (ngoại thành Nam Định) để bàn việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ, sắp xếp Ban chấp hành tỉnh hợp nhất lấy tên tỉnh là Nam Hà. Hội nghị nhận định, Nam Hà có dân số là 1 triệu 72 vạn người, diện tích trồng lúa vào loại nhất, nhì của miền Bắc. Có kinh tế miền biển, miền đồi núi, có nền công nghiệp nhẹ với đội ngũ công nhân hàng vạn người... đó là những thế mạnh để phát triển

sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Song Hội nghị cũng chỉ rõ những khó khăn phức tạp về tư tưởng, tổ chức, nhất là từ thời bình chuyển sang thời chiến. Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh uỷ đã đề ra nhiệm vụ cụ thể cho lực lượng Công an, Quân sự: “Đẩy mạnh nhiệm vụ quân sự, tăng cường công tác trị an, quyết chiến thắng trong mọi tình huống”. Cùng với sự hợp nhất của Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, các ngành, các đoàn thể trong tỉnh, Ty Công an Nam Định và Ty Công an Hà Nam cũng được hợp nhất thành Ty Công an Nam Hà. Số lượng cán bộ, chiến sỹ Ty Công an Nam Hà có biên chế là 479 người. Đồng chí Trần Duy Quát (nguyên Trưởng Ty Công an Nam Định) làm Trưởng Ty, đồng chí Đào Quốc Ngữ⁽¹⁾ (nguyên Phó Ty Công an Hà Nam) làm Phó Ty thường trực. Đồng chí Nguyễn Văn Biều, Hoàng Mạnh Tuấn, Đỗ Trọng Điềm (nguyên Phó Ty Công an Nam Định) làm Phó trưởng Ty. Đồng chí Vũ Thái nguyên Trưởng Ty Công an Hà Nam được trên điều động đi nhận công tác khác. Đồng chí Nguyễn Bá Lợi⁽²⁾ nguyên Phó Ty Công an Hà Nam được Bộ Công an điều động lên làm Phó trưởng Ty Công an Phú Thọ. Bộ máy tổ chức Ty Công an Nam Hà thời gian này gồm có:

(1)- Quê ở Khu Hoàng - Nhân Đạo - Lý Nhân.

(2)- Quê ở Thanh Hải - Thanh Liêm.

1- Văn phòng Ty gồm: bộ phận tổng hợp, bộ phận tài vụ quản trị, tổ hồ sơ và tổ cảnh vệ.

2- Ban tổ chức cán bộ bao gồm cả thanh tra.

3- Ban bảo vệ chính trị làm nhiệm vụ chống gián điệp, chống phản động nội địa.

4- Ban bảo vệ nội bộ bao gồm cả bảo vệ kinh tế và văn hoá.

5- Ban Cảnh sát nhân dân làm nhiệm vụ: quản lý công khai, quản lý giao thông, đấu tranh chống tội phạm hình sự và chống tham ô.

6- Ban chấp pháp làm nhiệm vụ xét hỏi các bị can do các ban nghiệp vụ và Công an các huyện chuyển đến, làm rõ hành vi phạm tội, viết báo cáo kết thúc điều tra chuyển sang Viện kiểm sát đề nghị truy tố.

7- Ban bảo vệ giao thông, bưu điện.

8- Trại tạm giam: lúc đầu đặt tại thôn Mễ Nội (thị xã Phủ Lý).

9- Hợp nhất tổ khoa học hình sự, tổ kiểm tra tài liệu mật thành lập đội 39, lập đội ngoại tuyến trực thuộc lãnh đạo Ty. Lập tổ bảo vệ quốc phòng nằm trong Ban chính trị (Ban 61). Lập tổ bảo vệ giao thông vận chuyển nằm trong Ban trị an dân cảnh (Ban 57). Lập đội phòng cháy chữa cháy trực thuộc lãnh đạo Ty, chia làm 3 phân đội, trong đó một

phân đội đóng tại thị xã Hà Nam. Lập thêm các trạm Cảnh sát giao thông như: trạm đường 38, trạm Đồng Văn, tăng cường lực lượng cho Công an các huyện.

Trong thời gian này các đơn vị Công an quận, huyện trực thuộc Ty Công an Nam Hà gồm:

- Quận Công an thành phố Nam Định.
- Công an thị xã Hà Nam.
- Huyện Công an Bình Lục.
- Huyện Công an Thanh Liêm.
- Huyện Công an Kim Bảng.
- Huyện Công an Duy Tiên.
- Huyện Công an Lý Nhân.
- Huyện Công an Vụ Bản.
- Huyện Công an Ý Yên.
- Huyện Công an Nam Trực.
- Huyện Công an Trực Ninh.
- Huyện Công an Nghĩa Hưng.
- Huyện Công an Xuân Trường.
- Huyện Công an Giao Thủy.
- Huyện Công an Hải Hậu.
- Huyện Công an Mỹ Lộc.

Lực lượng Công an nhân dân vũ trang thời gian này có 361 cán bộ, chiến sỹ. Chính trị viên là đồng chí Mật, chỉ huy trưởng là đồng chí Lộng. Tổ chức theo mô hình quân đội: Tham mưu, chính trị, hậu cần và ban trình sát. Ngoài ra lực lượng Công an nhân dân vũ trang còn có các đồn Công an vũ trang ở các điểm ven biển (thuộc Nam Định). Đội tuần tra ven biển có một tàu nhỏ và một số xuồng. Lực lượng Công an nhân dân vũ trang còn làm nhiệm vụ canh gác bảo vệ các cơ quan đầu não của tỉnh, các cơ sở kinh tế quan trọng như: Ngân hàng, canh gác trại tạm giam...

Sau ngày hợp nhất Nam Định - Hà Nam thành tỉnh Nam Hà, Ty Công an Nam Hà bỏ trại tạm giam Nam Định lấy trại Mễ (Hà Nam) làm trại tạm giam của Ty Công an. Nhưng trại không đủ chỗ giam can phạm 2 tỉnh dồn lại, hơn nữa lại ở gần cầu Phủ Lý, quốc lộ 1A, không đảm bảo an toàn, nên trại phải thường xuyên sơ tán phạm nhân ra thôn Triệu Xá (xã Liêm Tuyên, huyện Thanh Liêm). Trước tình hình trên Ty Công an Nam Hà có đề xuất với Cục quản lý trại giam (C24) và Bộ Công an cho lập trại cải tạo Nam Hà trực thuộc Ty Công an Nam Hà. Sau khi đồng chí Cục phó Nguyễn Xuân Liêm làm việc với Ủy ban hành chính tỉnh Nam Hà và cử cán bộ đi khảo sát địa hình, chọn khu vực núi Ba Sao (Kim Bảng) để xây dựng trại sẽ phù hợp với

thời chiến. Ngày 1/5/1965, đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh Nam Hà ký quyết định thành lập trại cải tạo Nam Hà, giao cho Ty Công an Nam Hà thực hiện, cắt 10ha đất đồi Thung Mơ và 180 ha đất sinh lầy ở cánh đồng Ba Sao do nông trường chè đang quản lý cho trại Nam Hà. Đồng chí Đào Quốc Ngũ - Phó trưởng Ty Công an Nam Hà phụ trách, đồng chí Trần Mạnh Xuyên - Giám thị trại tạm giam Mễ trực tiếp chỉ đạo xây dựng và quản lý trại cải tạo Nam Hà. Sau khi đã ổn định nơi ăn, ở, trại cử cán bộ lên Cục lao cải nhận hơn 100 phạm nhân ở các trại do Trung ương quản lý có quê ở Nam Hà biết các nghề xây, mộc, rèn để về xây dựng trại. Ban chỉ huy Công an vũ trang tỉnh Nam Hà thành lập một đội để thực hiện nhiệm vụ canh gác, dẫn giải phạm nhân. Đối tượng giam giữ đến cuối năm có 200 phạm nhân, chủ yếu là những phần tử tề, ngụy không chịu cải tạo nên bị bắt tập trung cải tạo, số còn lại gồm bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa có hành động chống phá hiện hành, những tên gián điệp do địch cài lại, những tên lưu manh nguy hiểm...

Thực hiện Chỉ thị 116/CT-TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết xây dựng lực lượng Công an lần thứ 3, Công an nhân dân vũ trang từ Trung ương đến các tỉnh đều là bộ phận của lực lượng Công an nhân dân dưới sự chỉ đạo nghiệp vụ

của Bộ Công an, sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Tỉnh uỷ Nam Hà ra Nghị quyết thành lập Đảng - Đoàn Công an tỉnh gồm: Lãnh đạo chủ chốt Công an nhân dân và Công an nhân dân vũ trang, Đảng bộ Công an nhân dân và Công an nhân dân vũ trang đều đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Nam Hà.

Sau khi hợp nhất, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, Ty Công an Nam Hà bước vào đợt chỉnh huấn theo tinh thần Nghị quyết 11 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và các Nghị quyết 19, 20 của ngành Công an. Đồng thời kiện toàn và tăng cường cán bộ có năng lực cho các Ban bảo vệ chính trị, bảo vệ nội bộ, Ban trị an dân cảnh, Ban chấp pháp, nhằm có đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện Nghị quyết của Trung ương Đảng và Chỉ thị của Tỉnh uỷ Nam Hà, mọi hoạt động của địa phương đều nhanh chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến. Đến tháng 4/1965, các cơ quan đầu não của tỉnh như: Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh cũng như các ngành giới đều chuyển từ thành phố Nam Định, thị xã Hà Nam đến nơi sơ tán.

Cơ quan Ty Công an Nam Hà lúc đầu sơ tán về xã Lộc Vượng (ngoại thành Nam Định), sau chuyển về Mỹ Hà, Mỹ Phúc, Mỹ Thắng, Mỹ Chung (Mỹ Lộc); An Ninh, Bồ Đề (Bình Lục); Nhân Hậu (Lý

Nhân); Tam Thanh (Vụ Bản); Yên Lương (Ý Yên); Liên Sơn (Kim Bảng). Hơn 2 nghìn dân thị xã Hà Nam, cơ quan Thị uỷ, Uỷ ban hành chính thị, cũng như những kho tàng vật tư quan trọng đã được sơ tán theo sự hướng dẫn của lực lượng Công an, chủ yếu là Ban bảo vệ nội bộ và Công an thị xã. Để chiến đấu và phục vụ chiến đấu đạt hiệu quả cao, với sự hướng dẫn của Bộ Công an, sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Nam Hà, Nghị quyết an ninh của Tỉnh uỷ, đồng thời phát động phong trào bảo mật phòng gian trong các cơ quan, xí nghiệp, phát động phong trào bảo vệ trị an ngoài xã hội, ban bảo vệ nội bộ được lãnh đạo Ty giao trách nhiệm theo dõi và tổng kết phong trào bảo mật phòng gian ở các cơ quan, xí nghiệp. Ban trị an dân cảnh được giao theo dõi và tổng kết phong trào bảo vệ trị an ngoài xã hội. Với phương châm phòng chống nội gián, Công an Nam Hà phối hợp với các ngành, các cơ quan, xí nghiệp, triển khai xây dựng đơn vị "an toàn". Tổ chức nguy trang nghi binh phòng, chống máy bay do thám của địch, làm trong sạch nội bộ, trước hết là các cơ quan đầu não, các bộ phận thiết yếu. Công tác xây dựng cơ quan, đơn vị "an toàn" trong hoàn cảnh chiến tranh thực hiện phòng không sơ tán, cơ quan, xí nghiệp, phải phân tán đi nhiều nơi xa cách nhau. Thực hiện phương châm của ngành Công an đề ra, phong trào được đặt dưới sự lãnh đạo của chỉ bộ. Thủ trưởng đơn vị là người trực tiếp chỉ huy,

chỉ đạo, có hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan Công an. Sau khi phong trào được phát động, cán bộ Ban bảo vệ nội bộ đi xuống từng đơn vị hướng dẫn kiện toàn, sắp xếp lực lượng bảo vệ chuyên trách và bán chuyên trách, đồng thời tổ chức lớp huấn luyện nghiệp vụ chuyên môn cho anh, chị em làm công tác bảo vệ. Kết quả phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn từ năm 1965 đến năm 1967 qua kiểm tra phân loại: Năm 1966 có 31% đạt loại khá, 62% đạt loại trung bình, còn 7% là yếu kém.

Ngày 25 tháng 5 năm 1965, máy bay Mỹ ném bom bắn phá ác liệt ở nhiều địa phương trong tỉnh Nam Hà nhằm vào các mục tiêu quan trọng như Xí nghiệp liên hiệp dệt Nam Định, tuyến đường sắt, đường bộ 1A, 21A, thị xã Hà Nam. Tính đến cuối tháng 12 năm 1965 đã có 145 điểm bị địch ném bom bắn phá với trên 500 quả bom tấn, 230 quả bom bi, 68 tên lửa. Làm chết 46 người, bị thương 213 người, làm cháy và sập trên 1 nghìn ngôi nhà, 12 phân xưởng, 2 cầu, đắm 4 tàu, 8 canô - xà lan...

Trước những âm mưu mới của đế quốc Mỹ, ngày 27 tháng 2 năm 1966, Bộ Công an ra Chỉ thị số 50/PCCC về việc tăng cường lực lượng phòng cháy chữa cháy, đẩy mạnh công tác bảo vệ xăng dầu.

Cùng với việc chỉ đạo phát động phong trào phòng gian bảo mật và phong trào bảo vệ trị an, lãnh đạo

Ty Công an rất coi trọng công tác phát động phong trào quần chúng xây dựng lực lượng phòng cháy chữa cháy nghĩa vụ. Lực lượng phòng cháy chữa cháy của Công an Nam Hà trên địa bàn Hà Nam đã xây dựng được 700 đội dân phòng trong các cơ quan, xí nghiệp, các hợp tác xã, các khu phố, với trên 9 nghìn người tham gia. Đồng thời lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã tranh thủ sự chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các địa phương, nhất là thị xã Phủ Lý, huy động hàng ngàn lượt xe thô, xe cải tiến để cứu chữa các vụ cháy, sơ tán hàng hoá, tải thương, san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, đảm bảo an toàn hàng hoá, đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống ác liệt. Lực lượng phòng cháy chữa cháy còn tham gia phối hợp với hợp tác xã cơ khí Quyết Tiến (thị xã Phủ Lý) sản xuất thành công bơm chữa cháy cá nhân, đã trang bị 1.600 chiếc bơm nước cho lực lượng dân phòng nghĩa vụ ở các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, khu phố và thôn xóm của 5 huyện, thị xã, làm phương tiện khi cứu chữa các vụ cháy do bom đạn Mỹ gây ra. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã đóng góp ý kiến với cấp uỷ đảng, chính quyền cơ sở xây dựng 4.500 phương án phòng cháy chữa cháy, đồng thời tổ chức huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng dân phòng, thường xuyên cử cán bộ xuống kiểm tra đôn đốc, vì vậy ngay từ ngày đầu địa phương bị máy bay Mỹ bắn phá, Cảnh sát phòng cháy chữa

cháy đã có cán bộ liên tục bám sát địa bàn, nhất là những tụ điểm về kinh tế, quân sự và những đầu mối giao thông (cụ thể thị xã Hà Nam, đường sắt Bắc - Nam, quốc lộ 1A, 21A), phối hợp hướng dẫn lực lượng dân phòng, nghĩa vụ thường xuyên kiểm tra việc nguy trang hàng hoá, tuyên truyền hướng dẫn nhân dân về ý thức phòng, chữa cháy. Khi đi kiểm tra hướng dẫn, lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy hàng ngày phải nhiều lần vượt qua những mục tiêu mà máy bay Mỹ thường xuyên ném bom bắn phá.

Ngày 5 tháng 9 năm 1966, máy bay Mỹ bắn phá ga Bình Lục, nhưng hàng hoá đều được sơ tán vào thôn Thượng Thọ, cách ga Bình Lục 800m. Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy gồm 12 chiến sỹ đã cho xe xông thẳng vào khu vực máy bay Mỹ vừa bắn phá để dập lửa cứu tài sản, cùng lúc đoàn tàu chạy đến cầu An Tập (Bình Lục) cách ga cầu Hộ 3km bị máy bay Mỹ phát hiện ném bom bắn phá làm cháy 3 toa chở hàng gồm lương thực, thuốc tân dược, súng đạn, quân trang, xăng dầu. Ngọn lửa bốc cháy mỗi lúc một cao có nguy cơ lan sang những toa chở xăng dầu và vũ khí. Đồng chí Trần Văn Ba trung đội trưởng đã triển khai đội hình chữa cháy, dùng lăng phun nước vào toa đang cháy, đồng thời hướng dẫn và cùng công nhân ga Bình Lục, dân phòng xã An Đổ, An Thái, An Tập, Mỹ Thọ lao vào cắt những

toa chưa bị cháy di chuyển ra khu vực an toàn. Trong khi cứu chữa, máy bay Mỹ liên tục ném bom bắn phá hết đợt này đến đợt khác, nhưng các chiến sỹ Cảnh sát phòng cháy chữa cháy vẫn quyết tâm bám trụ cứu chữa đến cùng, sau mỗi lần máy bay Mỹ bắn phá, các chiến sỹ lại tiếp tục lao vào cứu chữa. Trong trận chiến đấu này một xe ô tô chữa cháy bị máy bay Mỹ bắn hỏng, đồng chí Trần Văn Tiến quê xã Trục Cát (huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định) đã anh dũng hy sinh trong tư thế tay cầm lăng phun nước vào toa xe, các chiến sỹ khác vẫn hăng hái lao vào cứu chữa. Gần 10 giờ chiến đấu với giặc lửa dưới làn bom đạn của địch, các chiến sỹ Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã dập tắt những đám cháy, cứu được trên 200 tấn hàng hoá các loại.

Sau cuộc chiến đấu, đội PCCC được Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Nam Hà và đồng chí Cục trưởng Cục phòng cháy chữa cháy Nguyễn Văn Luân đến thăm hỏi động viên cổ vũ. Chiếc xe phun nước bị máy bay Mỹ bắn hỏng được Bộ đưa về trưng bày ở phòng truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (PCCC). Liệt sỹ Trần Văn Tiến được truy tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất. Các đồng chí Trần Văn Ba, Nguyễn Văn Hoà được thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba, đồng chí Hoà còn được phong vượt cấp từ tập sự lên trung sỹ, được kết nạp vào Đảng lao động Việt Nam.

Ngày 1/10/1966, máy bay Mỹ ném bom bắn phá ác liệt ga Phủ Lý (Hà Nam) và khu vực ngã ba Hồng Phú, làm 4 đường ray bị hỏng, đoàn tàu quân sự bị chệch bánh, 5 toà tàu bị bốc cháy, thông tin liên lạc bị gián đoạn. Phân đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy do đồng chí Phạm Văn Ta phụ trách phối hợp với nhân viên nhà ga Phủ Lý (Hà Nam), huy động lực lượng dân phòng và nhân dân các khu phố 1, 2, 3 ra sức cứu chữa, sơ tán hàng hoá đến nơi an toàn. Khi đang dập lửa chữa cháy thì máy bay Mỹ lao xuống cất bom bắn phá khu vực mà đoàn tàu đang bị mắc kẹt. Lúc này đồng chí Ta và đồng chí Thúc chỉ huy các chiến sỹ trong đội phòng cháy chữa cháy phối hợp với nhân viên nhà ga tập trung cứu các toa còn nguyên vẹn đưa ra khỏi khu vực nguy hiểm. Trong trận này đồng chí Nguyễn Văn Thúc bị bom nổ hất từ nóc toa tàu xuống đất khi đang cùng anh em Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và nhân viên nhà ga cất toa xe chưa bị cháy. Khi tỉnh lại đồng chí vẫn cùng đồng đội và lực lượng nhân viên nhà ga tiếp tục dập lửa, đưa các toa chưa bị cháy ra các nơi an toàn. Kết quả đã cứu được trên 50 tấn hàng, đạn dược, vũ khí.

Ngày 4/10/1966, máy bay Mỹ ném bom bắn phá cụm dân cư Bắc thị xã Phủ Lý (Hà Nam), kho bách hoá chợ Bầu bị trúng bom bốc cháy, đội Phòng cháy chữa cháy do trung úy Nguyễn Văn Ngụy chỉ huy,

điều 2 xe chữa cháy kịp thời đến nơi xảy ra. Các chiến sỹ phòng cháy chữa cháy đã dùng vòi lảnh phun nước dập lửa, đồng thời huy động lực lượng dân phòng cùng nhân dân khu phố 4 và 5, xã viên hợp tác xã Quyết Tiến huy động 60 xe thô, 15 xe cải tiến, bốc dỡ hàng chục tấn hàng hoá đến nơi an toàn, trong lúc cùng anh em xông vào cứu chữa thì máy bay Mỹ lại lao xuống cất bom, do sức ép đồng chí Ngụy bị vùi trong các kiện hàng, xăm lớp xe đạp, đồng chí đã gắng sức tự bới các kiện hàng để cứu mình, khi trở lại đồng chí tiếp tục huy động lực lượng dân phòng xông vào cứu chữa. Kết quả đã cứu được trên 25 tấn hàng và hàng trăm nóc nhà không bị cháy. Đối với các cơ quan, xí nghiệp do huyện, thị quản lý, lãnh đạo Ty giao cho Ban bảo vệ nội bộ, phối hợp với Công an huyện, thị tổ chức họp với các đồng chí bí thư và thủ trưởng cơ quan, đồng chí cấp uỷ phụ trách công tác bảo vệ, để kiểm điểm tình hình, phổ biến kế hoạch bảo vệ. Sau khi họp, từng cơ quan, xí nghiệp đã tổ chức cho cán bộ, công nhân viên trong đơn vị học tập, chấn chỉnh, tổ chức thường trực cơ quan, đơn vị 24/24 giờ, bổ sung nội quy, đưa việc chấp hành nội quy của cơ quan, đơn vị vào nề nếp.

Đối với những cơ quan đầu não của tỉnh, lãnh đạo Ty giao cho đồng chí trưởng, phó Ban bảo vệ nội bộ trực tiếp lập kế hoạch nắm tình hình, thường

xuyên báo cáo với đồng chí Trưởng Ty và phản ánh với Thủ trưởng đơn vị. Tổ chức các buổi nói chuyện về âm mưu hoạt động của địch, nhất là âm mưu và hoạt động gián điệp, biệt kích của Mỹ ngụy để nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, nhân viên. củng cố lực lượng chuyên trách và bán chuyên trách làm công tác bảo vệ. Đối với những xã có cơ quan, đơn vị sơ tán, Công an huyện, thị phải nhanh chóng hoàn thành hồ sơ chính trị xã (khu phố), bằng điều tra cơ bản, củng cố lực lượng Công an xã, bảo vệ dân phố vững mạnh, phối hợp chặt chẽ giữa phong trào bảo vệ trị an ngoài xã hội với phong trào bảo mật phòng gian trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp. Tổ chức những buổi gặp gỡ giữa cán bộ bảo vệ cơ quan, đơn vị với Công an xã để trao đổi tình hình một cách thường xuyên, giải quyết kịp thời những vụ việc có liên quan giữa cơ quan với ngoài xã hội. Lực lượng Công an nhân dân vũ trang làm nhiệm vụ canh gác, tuần tra bảo vệ, thường xuyên phối hợp với Công an xã và dân quân truy xét những trường hợp có nghi vấn.

Thông qua phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn, ban bảo vệ nội bộ đã tiến hành rà soát lập danh sách, xác minh làm rõ những trường hợp thuộc thành phần lý lịch phức tạp, đã phát hiện nhiều trường hợp giả mạo giấy tờ, khai man lý lịch để được tuyển dụng vào cơ

quan, xí nghiệp Nhà nước. Đối với những trường hợp giả mạo giấy tờ, khai man lý lịch hoặc có những vấn đề còn nghi vấn về lý lịch, cán bộ bảo vệ nội bộ kịp thời xác minh, kết luận, đồng thời đề xuất với thủ trưởng cơ quan, đơn vị xử lý nghiêm túc thấu tình, đạt lý. Loại bỏ những phần tử phản động ra khỏi cơ quan Nhà nước, kiến nghị những người có vấn đề phức tạp về chính trị hoặc lý lịch chưa rõ ràng ra khỏi các bộ phận thiết yếu quan trọng. Do đó công tác bảo vệ nội bộ được tăng cường, phong trào bảo mật phòng gian, xây dựng cơ quan, xí nghiệp an toàn ngày càng đi vào chiều sâu. Nhiều cơ quan, đơn vị thiết yếu quan trọng được thuần khiết. Những vụ việc phức tạp về chính trị, kinh tế và những sai phạm khác ngày một giảm, bí mật của Nhà nước được bảo đảm an toàn.

Cùng với hành động leo thang bắn phá bằng không quân, hải quân, đế quốc Mỹ và tay sai đã tăng cường tung gián điệp, biệt kích, hoạt động chiến tranh tâm lý với âm mưu phá ta về mọi mặt. Để phá âm mưu địch, lãnh đạo Ty Công an đã đề xuất với Tỉnh uỷ chỉ đạo Ban tuyên huấn soạn thảo tài liệu: Đấu tranh chống gián điệp, biệt kích, chống chiến tranh tâm lý, bảo vệ an toàn các mục tiêu, chỉ đạo cấp uỷ, các ngành, tổ chức cho cán bộ công nhân viên trong đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh và nhân dân trong toàn tỉnh học tập. Ban bảo vệ chính trị đã phối hợp

và hướng dẫn Công an các huyện, thị xã, Công an cơ sở, dựa vào quần chúng để điều tra nắm tình hình ở từng địa bàn, từng khu vực, từng đối tượng phản cách mạng. Đối với những xã xung yếu về chính trị, phức tạp về trật tự xã hội đều phải tiến hành công tác điều tra cơ bản, lập hồ sơ chính trị xã. Kết quả đã có 125 xã hoàn thành công tác điều tra cơ bản về tình hình chính trị và 65 xã hoàn thành từng bước. Ở thị xã Hà Nam, thông qua công tác điều tra cơ bản để củng cố hồ sơ hộ tịch, hộ khẩu, đã hệ thống được các tổ chức gián điệp Pháp, đặc vụ Tưởng. Phát hiện những nghi vấn về gián điệp để xác lập hiềm nghi, lập chuyên án đấu tranh. Kết quả toàn tỉnh đã xác lập một hiềm nghi gián điệp, 7 hiềm nghi nhen nhóm phản động. Lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo đấu tranh khám phá 6 nhen nhóm tổ chức phản động (trong đó tại địa bàn Hà Nam có 2).

Trong công tác chống gián điệp, lãnh đạo Ty Công an đã xét duyệt và tiến hành triển khai phương án phản gián ở 70 địa bàn. Đối với công tác phòng ngừa ta đã tiến hành tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tinh thần cảnh giác cách mạng, giữ gìn bí mật Nhà nước, hướng dẫn cho ngư dân khi ra biển đề phòng hải quân địch vây bắt. Tổ chức thực tập bổ sung phương án "phòng chống gián điệp, biệt kích", lực lượng Công

an vũ trang, Công an xã, đã phối hợp với dân quân tăng cường tuần tra kiểm soát. Ban bảo vệ chính trị đã lập hồ sơ và đề nghị lãnh đạo Ty xét duyệt 92 đối tượng thuộc diện cơ sở xã hội mà bọn gián điệp, biệt kích thường lợi dụng đưa ra khỏi địa bàn xung yếu.

Trong công tác đấu tranh chống hoạt động của bọn gián điệp theo phương thức “lâm thời”, lãnh đạo Ty Công an đã đề xuất với Ủy ban hành chính tỉnh, thường xuyên tổ chức tọa đàm giữa Công an với phòng ngoại vụ (thuộc Ủy ban hành chính tỉnh), Ban tôn giáo Tỉnh ủy, Ủy ban mặt trận và những cơ quan có chức năng làm nhiệm vụ thường tiếp xúc với người nước ngoài, nhằm hạn chế những sơ hở lộ bí mật, đề ra quy chế trong giao tiếp. Công tác đấu tranh chống gián điệp, biệt kích, chống chiến tranh tâm lý, lãnh đạo Ty Công an coi trọng cả ba mặt: Phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh. Đối với những địa bàn, những xã xung yếu có kế hoạch làm trong sạch. Tiến hành sơ kết những chuyên án gián điệp ẩn nấp như: BC31, HT20, KT11, VK13. Ban bảo vệ nội bộ đã đề xuất với lãnh đạo Ty Công an có công văn kiến nghị gửi tới các cơ quan, đơn vị làm lộ bí mật, che phòng nguy trang còn sơ sài, có kế hoạch xác minh, kết luận những vụ việc mất tài liệu, những vụ máy bay Mỹ bắn phá trúng mục tiêu.

Để chống chiến tranh tâm lý của Mỹ và tay sai,

cán bộ, chiến sỹ công an đã tuyên truyền giác ngộ quần chúng tự giác không nghe đài địch, đấu tranh với những ai còn nghe đài địch, tích cực thu hồi, thiêu huỷ, nộp cho cơ quan, chính quyền những truyền đơn, hàng tâm lý chiến. Lãnh đạo Ty Công an phối hợp với Tỉnh đội, Huyện đội, huy động lực lượng dân quân, tự vệ và Công an địa phương, thường xuyên tổ chức thực tập phương án phòng chống gián điệp, biệt kích theo Chỉ thị 145 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Tỉnh Hà Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp do hậu quả của chính sách “dùng người Việt trị người Việt” mà có hàng vạn người đi lính, làm việc cho địch. Sau ngày hòa bình lập lại (7/1954), những tên có chức vụ trong bộ máy ngụy quyền và sĩ quan trong lực lượng ngụy quân, số đông đều theo địch vào Nam. Số còn lại đại đa số là nhân viên ngụy quyền, lính thường, là dân vệ bảo an, dũng binh... và những đảng viên đảng phái phản động. Từ những năm 1958-1964 ta đã tiến hành các biện pháp đấu tranh với nhiều hình thức: Khoanh vùng trấn áp phản cách mạng, mở đợt cải tạo và cải tạo tại chỗ. Đối với những tên có hành động chống đối hiện hành, lập hồ sơ đưa truy tố hoặc duyệt bắt tập trung cải tạo. Song với bản chất phản động và ngoan cố khi giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, nhiều đối tượng tề, ngụy, phản động cũ chưa chịu

cải tạo, ngộ nhận Mỹ - nguy sắp tiến công ra Bắc nên đã cấu kết hoạt động chống phá như: Phản tuyên truyền, thổi phồng những tổn thất do máy bay Mỹ ném bom bắn phá, đề cao sức mạnh không quân của Mỹ.

Lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo Công an các huyện, thị xã đẩy mạnh việc thực hiện Chỉ thị 115/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc: "Cải tạo tại chỗ những người cần phải cải tạo". Mục đích cải tạo tư tưởng thù địch của chúng đối với cách mạng, làm cho họ từ chống đối cách mạng đến phục tùng và đi theo cách mạng, yên tâm lao động sản xuất, tham gia vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, xây dựng CNXH. Công tác cải tạo tại chỗ vừa thể hiện tính chất kiên quyết triệt để của cuộc đấu tranh giai cấp, giải quyết tư tưởng đối kháng, xoá bỏ hành động phản cách mạng, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng, Chính phủ. Do nhận thức được tầm quan trọng của Chỉ thị, ngay từ năm 1965 dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền, sự chỉ đạo nghiệp vụ của Ty Công an, Công an các huyện, thị xã đã từng bước triển khai tới các xã, các khu phố, làm từ điểm ra diện, có sơ kết rút kinh nghiệm. Khi tiến hành ta đã chú ý đến các địa bàn xung yếu. Trong học tập đã động viên quần chúng bí mật báo cáo với ban chỉ đạo những người cần đưa vào diện cải tạo tại

chỗ. Trên cơ sở quần chúng phát hiện và sự xác minh kết luận của ta, các đơn vị huyện, thị xã đã lập hồ sơ xét duyệt theo ba cấp xã, huyện, tỉnh. Địa bàn Hà Nam có 1.188 đối tượng đưa vào diện cải tạo tại chỗ, chiếm 7,7% trong tổng số đối tượng của tỉnh. Được giáo dục, nhiều đối tượng đã giác ngộ và phát hiện cho ta nhiều nguồn tin quan trọng, báo cáo cho cơ quan Công an những phần tử có tư tưởng chống đối chế độ, đây là những cơ sở giúp cho công tác điều tra nghiên cứu, lập án đấu tranh, triệt phá nhiều nhen nhóm tổ chức phản động ở các địa phương trong tỉnh như: Vụ ở Đình Đông (Thanh Liêm); Châu Sơn (Kim Bảng). Những đối tượng sau khi đưa vào diện cải tạo tại chỗ, ta đã họp dân công bố để quần chúng tham gia giúp đỡ đối tượng cải tạo tiến bộ. Cũng qua học tập quần chúng đã phát hiện cho ta những đối tượng cần đưa vào diện cải tạo tại chỗ, cung cấp cho ta nhiều tin tức, tài liệu có giá trị. Đồng thời qua đây ta đã xây dựng nhiều cơ sở bí mật, giám sát đối tượng, quản lý địa bàn, giúp cho công tác nắm tình hình thêm sâu sát. Công tác cải tạo tại chỗ tiến hành tốt, đã góp phần thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, ổn định tình hình xã hội ở địa phương.

Song song với công tác cải tạo đối tượng tại chỗ, lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo đưa phong trào bảo vệ trị an kết hợp với cuộc vận động cải tiến quản lý

hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng làng xã chiến đấu, vận động thanh niên làm nghĩa vụ quân sự, đi thanh niên xung phong. Những thôn, xã có đồng bào theo đạo Thiên chúa ta đã thông qua các cuộc vận động để cải tạo giáo hội cơ sở. Những xã có cơ quan, kho tàng sơ tán thì giáo dục cho nhân dân có ý thức giữ bí mật, mọi người tự giác phát hiện và kịp thời báo cáo cho cơ quan Công an những nghi vấn hoạt động gián điệp, biệt kích. Vận động nhân dân tham gia công tác che phòng, ngụy trang để bảo vệ tài sản XHCN, bảo vệ nơi cơ quan sơ tán. Đối với nhân dân các xã nằm dọc tuyến đường sắt, đường bộ, đường sông, khu vực nhà ga, bến phà, nơi neo đậu tàu thuyền, nhiều người đã dũng cảm xông vào cứu người, cứu hàng qua mỗi trận máy bay Mỹ ném bom bắn phá. Nhiều xã được công nhận là đơn vị vững mạnh về trật tự an ninh. Hàng trăm ban Công an xã đạt danh hiệu Quyết thắng, danh hiệu ba giỏi như: "Giỏi về nghiệp vụ Công an, giỏi về Quản lý hành chính, giỏi về vận động quần chúng". Nam Hà nói chung và Hà Nam nói riêng là một trong những địa phương có tỷ lệ giáo dân đông, các xứ đạo của Hà Nam đều thuộc địa phận Hà Nội. Có xứ Kiện Khê (Kẻ Sở) thuộc huyện Thanh Liêm, xứ Trác Bút thuộc huyện Duy Tiên... Giáo dân phần đông còn lạc hậu, mê tín, đây là chỗ dựa để bọn phản động lợi dụng chống phá phong trào cách mạng ở địa phương. Chúng thông qua gia đình

như: Bố mẹ, vợ con, để lôi kéo chồng, con là cán bộ, đảng viên đi xưng tội, bỏ công tác. Chúng tìm cách làm mất uy tín những linh mục, tu sỹ tiến bộ, chúng liên hệ với các xứ lân cận để nắm tình hình, bắt liên lạc với giáo hội ở các nước tư bản, đế quốc để xin tiền, xin hàng. Chúng còn cho tay chân đi thu thập tình hình giao thông vận tải, nơi cơ quan, kho tàng sơ tán, các công trình quốc phòng, sự di chuyển của bộ đội, sự thiệt hại của ta qua mỗi trận bị máy bay địch bắn phá, thái độ đối xử của ta với những tên giặc Mỹ lái máy bay bị bắt. Chúng tìm mọi cách để tranh chấp quần chúng giáo dân, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên (chúng nói thà mất một nóc nhà thờ, chứ không để mất bộ óc trẻ thơ cho cộng sản).

Trước tình hình và âm mưu thủ đoạn hoạt động của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, lãnh đạo Ty Công an đã phối hợp với các ngành: Quân đội, Giáo dục, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tiến hành cuộc vận động giáo dân ở những nơi có đông đồng bào theo đạo Thiên chúa. Ngày 18/1/1966, Tỉnh uỷ Nam Hà đã ra Nghị quyết về công tác tuyên truyền giáo dục ở vùng giáo, Nghị quyết đã đánh giá vai trò và khả năng của giáo dân trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đồng thời đề ra quyết tâm đưa phong trào ở các địa phương vùng giáo đi lên đồng đều với các xã khác trong tỉnh.

Ngày 29/1/1966, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra Quyết

định số 24/QĐ-NV hợp nhất hai xã Tiêu Động và Bình Thành huyện Bình Lục thành xã Tiêu Động. Ngoài ra trên địa bàn huyện Bình Lục còn sáp nhập thôn Vĩnh Tứ xã Bình Hoà về xã Quế Sơn; thôn Quang Trung xã Đồng Du về xã Hưng Công; xóm Ngọc Lâm xã Hưng Công về xã Bối Cầu.

Bước vào năm 1967, địch đánh phá liên tục ngày đêm vào thị xã Hà Nam, các trục đường giao thông thuỷ bộ, hòng làm tê liệt sự vận chuyển của ta từ hậu phương ra tiền tuyến. Chỉ tính riêng trong quý III năm 1967, địch đã huy động 856 lần chiếc máy bay đánh phá vào địa phương với 261 trận, trong đó có 13 trận đánh vào ban đêm. Các điểm mà máy bay Mỹ bắn phá gồm các tuyến giao thông thuỷ bộ, khu kinh tế, khu quân sự, kể cả khu dân cư.

Ngày 30/5/1967, suốt 24 giờ, nhiều tốp máy bay Mỹ ném bom bắn phá khu vực phà Hồng Phú, cảng quân sự Độ Xá. Lực lượng cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã tổ chức 7 lần cứu chữa các vụ cháy do máy bay Mỹ gây ra ở các khu phố 1, 2, 3, phà Hồng Phú, cảnh sát đã phối hợp với lực lượng quân sự Độ Xá, bảo vệ được kho dự trữ trung chuyển có trên 3.000 tấn hàng hoá, chủ yếu là súng đạn, xăng dầu, thuốc tân dược chi viện cho chiến trường miền Nam. Dưới làn bom đạn ác liệt của máy bay Mỹ, 12 chiến sỹ Cảnh sát phòng cháy chữa cháy cùng 2 xe phun nước đã xông thẳng đến khu vực cảng. Lúc này một

téc xăng dọc tuyến quốc lộ 1A bị bén lửa bốc cháy dữ dội có nguy cơ cháy lan sang những hàng hóa trong khu vực Độ Xá, đồng chí Phạm Văn Ta đã chỉ huy đồng đội nhanh chóng triển khai đội hình chữa cháy, dùng lăng phun bọt không chế lửa ở các téc xăng đang bị cháy, kết hợp với dùng chăn chiên nhúng nước phủ để làm mát các téc xăng khác chưa bị cháy. Các kiện hàng trong khu vực cảng, các chiến sỹ đã dùng lăng phun bọt làm mát, đồng thời huy động lực lượng dân phòng xã Thanh Châu nhanh chóng chuyển ra xa khu vực cháy, tạo khoảng cách an toàn chống cháy. Trong khi đang chữa cháy thì máy bay Mỹ liên tiếp lao xuống thả bom bắn phá hết đợt này đến đợt khác. Cứ mỗi khi ngót tiếng bom đạn các chiến sỹ Cảnh sát phòng cháy chữa cháy lại xông lên cứu chữa. Hơi nóng và khói dày đặc làm cho nhiều đồng chí quá mệt, kiệt sức phải đưa ra ngoài, nhưng khi tỉnh lại tiếp tục xông vào cứu chữa. Sau hơn 8 giờ vật lộn ra sức dập lửa cứu hàng, kết quả đã cứu được trên 100 tấn xăng dầu và thuốc men. Đồng chí Phạm Văn Nở bị bỏng nặng khi ôm chiếc chăn chiên nhúng nước xông vào bịt miệng téc xăng trong làn bom đạn của địch. Với ý chí chiến đấu và tinh thần dũng cảm nói trên, đồng chí Nở được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Ngày 06/11/1967, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra Quyết định số 43/QĐ-NV về việc hợp nhất một số xã, thôn, huyện Bình Lục, trong đó: xã An Đổ hợp với Mạnh

Tiến gọi là xã An Đô; Đình Xá hợp với Thanh Bình gọi là xã Đình Xá; Trung Lương hợp với Bình Minh gọi là xã Trung Lương; Văn Áp hợp với Nguyễn Bình gọi là xã Bồ Đề; Mỹ Thọ hợp với Tân Tiến gọi là xã Mỹ Thọ; Ngô Khê hợp với Cát Lại gọi là xã Bình Nghĩa; Tràng Duệ hợp với Liên An gọi là xã Tràng An; Đồn Xá hợp với Bình Lý gọi là xã Đồn Xá; Vụ Bản hợp với Vũ Thành gọi là xã Vũ Bản; sáp nhập thôn An Thái, Mỹ Đồi của xã Mỹ Thọ về xã An Hoà; đổi xã An Hoà thành xã An Mỹ.

Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại, các cơ quan, xí nghiệp, kho tàng buộc phải sơ tán để giảm bớt thiệt hại, đây là điều kiện để bọn tội phạm hình sự hoạt động, những phần tử sa đọa biến chất ở các cơ quan, xí nghiệp, tham ô tài sản Nhà nước. Trước tình hình trên, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 19 (15/1/1965) đã ra Nghị quyết về công tác quản lý trị an và Kế hoạch đấu tranh chống tội phạm hình sự, làm giảm các tệ nạn xã hội, chỉ ra các nguyên nhân phát sinh, phát triển tội phạm. Cùng thời gian này, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 89 hướng dẫn công tác phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm tài sản Nhà nước, tài sản công dân, phát động phong trào 3 xây, 3 chống trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp. Thực hiện Chỉ thị 89 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban hành chính tỉnh đã ra Nghị quyết số 17/NQ-UB (16/11/1965) với nội dung động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh chống Mỹ cứu nước, sẵn sàng chiến đấu, tích

cực thực hiện chuyển hướng kinh tế 2 năm 1966 - 1967, tham gia cuộc vận động 3 xây, 3 chống, với tinh thần khẩn trương và đạt yêu cầu tốt nhất.

Ngoài việc giặc Mỹ ngày một leo thang bắn phá miền Bắc, chúng còn tăng cường chiến tranh tâm lý: thả truyền đơn, thả quần áo, đồ dùng học sinh xuống nhiều nơi trên miền Bắc hòng lung lạc ý chí của nhân dân ta. Ngày 17/7/1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào chiến sỹ cả nước: "... chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, Hà Nội, Hải phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn". Lời kêu gọi của Bác là lời hịch của non sông đất nước, đã khích lệ nhân dân ta quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Sau khi có Chỉ thị số 89 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết 17 của Ủy ban hành chính tỉnh, phong trào 3 xây, 3 chống được triển khai ở các cơ quan, xí nghiệp, phối hợp với phong trào bảo vệ trị an ở ngoài xã hội, quần chúng đã phát hiện và báo cho Công an hàng ngàn nguồn tin có giá trị, giúp cho công tác đấu tranh chống tội phạm, nhất là tội phạm tài sản XHCN, tài sản của công dân có hiệu quả hơn.

Sáng ngày 22/2/1967, đơn vị pháo cao xạ 3880 phát hiện đường dây điện thoại ở thành phố Nam Định bị cắt trộm và báo ngay cho Ty Công an Nam Hà. Khi tìm hiểu tình hình được biết từ năm 1966 cho đến tháng 2 năm 1967 trên địa bàn thành phố Nam Định đã xảy ra 4 vụ cắt trộm dây điện thoại bọc chì của đơn vị E250. Thấy sự việc có tính chất rất nghiêm trọng, lãnh đạo Ty Công an Nam Hà quyết định lập án đấu tranh. Ngày 23/2/1967, Công an Nam Hà bắt giữ Trần Duy Thư mang 3 tấm tôn không giấy tờ. Y khai của Lê Ngọc Long lấy cắp đem bán. Bọn Long, Hồng, Chuyên đi lấy cắp chì để bán rồi tụ tập tại nhà tên Trám hút thuốc phiện. Trình sát còn phát hiện tên Trần Đại Ngoạn (tức Dân, tức Thành) nghiện hút thuốc phiện đã trên 20 năm, ta cho trình sát theo dõi. Một hướng điều tra khác phát hiện nơi tiêu thụ tài sản trộm cắp, căn cứ vào tài liệu trình sát, ban chuyên án nhận định: Trần Đại Ngoạn, Trần Văn Sẹo là thủ phạm của vụ án và xin lệnh bắt khám nhà. Ta thu 1 khúc chì ống dài. Qua khai thác Ngoạn thú nhận, y đến nhà tên Trám ở Thượng Lỗ - Lộc Vượng (Nam Định) hút thuốc phiện gặp tên Thư rủ đi cắt trộm dây điện thoại chia nhau và y cùng tên Sẹo mang tang vật đến nhà thị Mão (tức Kiều) bán, cân được 6kg. Thời gian từ tháng 8 đến tháng 9/1966, tên Thư, tên Long, tên Ngoạn đã liên tục đi cắt trộm dây điện thoại. Ngoài ra chúng còn lấy trộm nhiều vụ như

dây thép gai, tôn, gỗ của nhà dân đi sơ tán và của cơ quan, doanh trại quân đội. Căn cứ vào lời khai và những chứng cứ thu thập được, ban chuyên án quyết định cho bắt, khám nhà tên Thư, tên Long, thị Mão, thị Tý. Tên Thư khai đã chứa chấp tiêu thụ sắt, kẽm, tôn của bọn Long, Hồng, Ngoạn, Sẹo. Thư cùng tên Sẹo, Thành lấy trộm dây điện thoại có chì bán cho thị Tý. Phan Đức Hồng 3 lần lấy trộm ống nước bằng kẽm bán cho tên Thư. Ta khám nhà tên Trám thu 2 đoạn ống dài 20 phân, một ít dây đồng, 6 đoạn dây nhôm. Trám khai do Thư mang đến nhà thị Mão bán, khám nhà thị Mão ta thu nhiều đoạn dây điện bọc chì.

Ban chuyên án kết luận các tên: Trần Duy Thư, Trần Đại Ngoạn là thủ phạm cắt dây điện bọc chì của đơn vị pháo phòng không 3880. Các tên Trần Văn Trám, Lê Ngọc Long là đối tượng liên quan, Nguyễn Thị Tý, Nguyễn Thị Mão là kẻ tiêu thụ tang vật.

Ngày 04/8/1967, đã hoàn chỉnh cáo trạng chuyển Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Hà đề nghị truy tố bọn chúng trước pháp luật. Tháng 10/1967, đồng chí Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn đã chỉ thị phải xử điển hình để giáo dục và cảnh tỉnh đồng bọn của chúng.

Từ năm 1965 đến 1968, Ty Công an và Công an các huyện, thị đã phát hiện 751 vụ tham ô với trên 1.000 bị can, thu nhiều tài sản về cho Nhà nước, trả lại nhiều tài sản cho công dân, trị giá hàng triệu đồng.

Ngày 14/5/1967, Ty Công an đã khám phá vụ tham ô ở Công ty công nghệ phẩm với số lượng hàng hoá trị giá 88.000 đồng, có liên quan đến nhiều địa phương, nhiều đơn vị, trong đó có hợp tác xã mua bán huyện Lý Nhân. Cũng trong thời gian này, Ty Công an và Công an các huyện đã điều tra khám phá 1.251 vụ trộm, cướp, cưỡng đoạt tài sản của Nhà nước, tài sản của nhân dân bằng 48% số vụ xảy ra trong tỉnh. Bắt 1.388 đối tượng hình sự đưa truy tố trước pháp luật, số còn lại bắt tập trung cải tạo và đưa vào diện quản chế. Nơi xảy ra các vụ án có tỷ lệ cao là thị xã Hà Nam. Đáng chú ý là ổ lưu manh "Rục lửa" có 25 đối tượng tham gia, chúng đều ở tuổi thanh thiếu niên. Lợi dụng gia đình đi sơ tán, bố mẹ không có điều kiện quản lý, chúng đã tụ tập nhau đi trộm cắp, hiếp dâm... Trước tình hình tội phạm hình sự và trẻ em phạm pháp ngày một tăng, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 164 về việc: "Tập trung cải tạo đối với những phần tử nguy hại cho an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đưa trẻ em hư đi trường phổ thông công nông nghiệp". Mặc dù lực lượng Công an từ tỉnh đến các huyện, thị đã có nhiều cố gắng nhưng tình hình tội phạm hình sự và thiếu niên hư trong tỉnh vẫn không giảm. Riêng trẻ em hư, phạm pháp năm 1968 gây ra 287 vụ việc, trong đó có những vụ trọng án như cướp của, giết người, hiếp dâm, nhưng tỷ lệ phá án thấp, công tác nắm tình hình và quản lý đối tượng không chặt chẽ.

Để vượt qua những khó khăn thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, lãnh đạo Ty Công an đã coi trọng công tác chính trị tư tưởng, công tác bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tính từ năm 1965 đến 1967, tỉnh đã mở 3 lớp huấn luyện cho cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị. Lãnh đạo Ty còn biểu dương kịp thời những đơn vị, cá nhân lập được nhiều thành tích trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Năm 1967, Ty Công an mở Hội nghị thi đua gồm những chiến sỹ giỏi và các đơn vị Quyết thắng. Trong Hội nghị đã trao tặng Huân chương hạng Ba cho một đơn vị và Huy hiệu Bác Hồ cho 1 đồng chí, đồng thời trao tặng 32 bằng khen cho những cá nhân có thành tích xuất sắc. Riêng các đơn vị, cá nhân cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân vũ trang nhiều đồng chí được biểu dương khen thưởng như: Đồng chí Trần Xuân Đài, Lê Mạnh Ngà được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì về thành tích bắn rơi chiếc máy bay A4 của giặc Mỹ (13/8/1965). Cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân vũ trang đồn 45 được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba do có thành tích bắn rơi chiếc máy bay F4H (24/8/1965). Cán bộ, chiến sỹ Công an vũ trang đồn Gót Tràng được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì do bắn rơi chiếc máy bay F105 (16/11/1966).

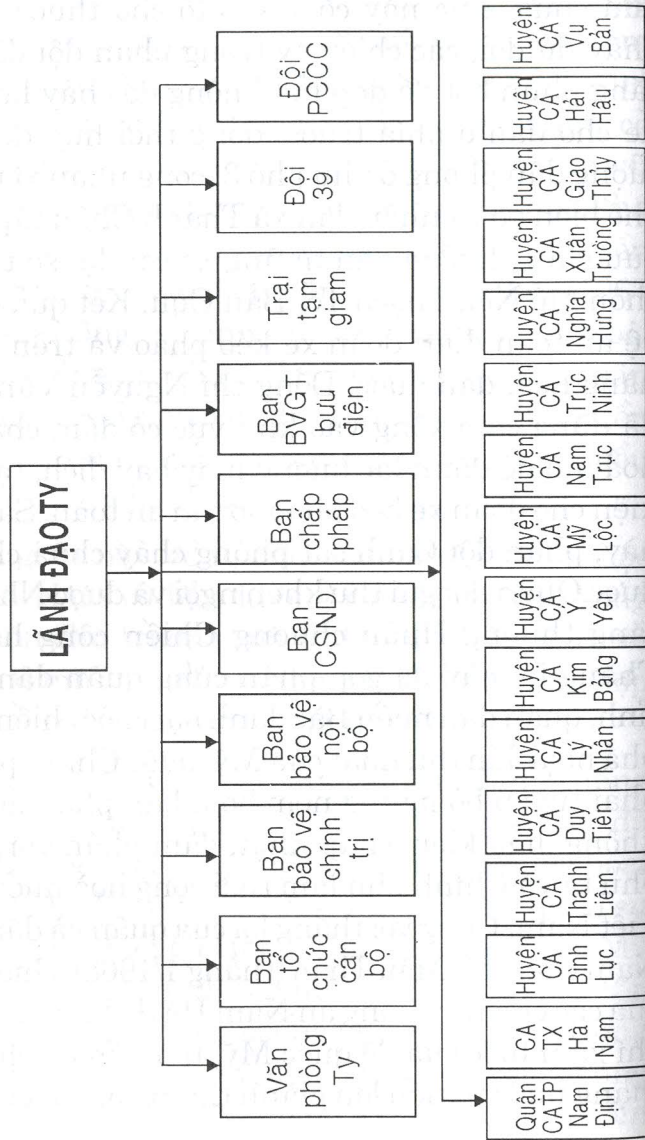
Chiến tranh ngày càng ác liệt, song lực lượng Công an trong tỉnh luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong 3 năm (1965 - 1967), Ty Công an được Bộ Công an tặng cờ "Đơn vị thi đua xuất sắc", công an nhân dân vũ trang được Bộ tư lệnh tặng cờ đơn vị "Thi đua khá nhất". Với quyết tâm giữ vững, phát huy truyền thống vẻ vang của địa phương, từ năm 1965 - 1967 lực lượng Công an tỉnh đã cử hàng trăm cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân và Công an nhân dân vũ trang tình nguyện đi chi viện cho an ninh miền Nam. Trải qua chiến đấu và công tác đã có nhiều đồng chí hy sinh anh dũng.

Thời gian này về tổ chức các huyện, thị thuộc tỉnh Hà Nam cơ bản không có gì thay đổi, song thực hiện chủ trương của Chính phủ, Tỉnh uỷ và Ủy ban hành chính tỉnh Nam Hà đã tiến hành hợp nhất một số huyện phía Nam tỉnh.

Từ năm 1965- 1967, với quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh đã chiến đấu ngoan cường chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Ngày 05/3/1968, khi đoàn xe quân sự kéo pháo đến ngã ba Hồng Phú thì bị máy bay Mỹ phát hiện bắn phá, chúng huy động hàng chục tốp máy bay đến ném bom xuống khu vực ngã ba Hồng Phú và các làng, xã lân cận. Đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (Hà Nam) đã kịp thời đưa xe đến

cứu chữa. Lúc này có 1 xe ô tô chở thuốc đã bốc cháy dữ dội, các chiến sỹ trong phân đội đã dùng lăng phun bột để dập lửa không để cháy lan sang xe chở đạn ở phía trước, đồng thời huy động lực lượng dân phòng ở khu phố 3, công nhân xí nghiệp chế biến gỗ và nhân dân xã Thanh Châu tập trung cứu chữa, hướng dẫn những xe còn lại sơ tán vào thôn Mễ Nội, Thạch Tổ, Bầu Cừ. Kết quả đã bảo vệ an toàn được đoàn xe kéo pháo và trên 20 tấn hàng hoá, đạn dược. Đồng chí Nguyễn Văn Ngụy đã dũng cảm xông vào khu vực có đám cháy, ôm hoà mù để đánh lạc hướng máy bay địch, tạo điều kiện cho đoàn xe kéo pháo sơ tán an toàn. Sau trận này, phân đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã được Quân đội gửi thư khen ngợi và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng 2. Thắng lợi này đã góp phần cùng quân dân trong tỉnh, quân dân miền Bắc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ, buộc Chính phủ Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc không điều kiện, chấp nhận đàm phán với Chính phủ ta và Chính phủ lâm thời cộng hoà miền Nam Việt Nam. Cùng với thắng lợi của quân và dân miền Nam trong tết Mậu Thân (tháng 1/1968), chiến công của các chiến sỹ Công an Nam Hà đã làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, tạo tiền đề cho cách mạng nước ta tiến lên giành thắng lợi quyết định.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TY CÔNG AN NAM HÀ
(Năm 1965)



Đồng chí Trần Duy Quát - Trưởng Ty Công an Nam Hà (1965 - 1971).



Đồng chí Đào Quốc Ngữ - Phó Ty Công an Hà Nam - Phó Ty Thường trực Ty Công an Nam Hà (1965 - 1975).

II- PHỤC VỤ NHIỆM VỤ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ HAI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, TIẾP TỤC CHI VIÊN CHO AN NINH MIỀN NAM (1968 - 1972)

Thắng lợi của quân và dân ta ở hai miền Nam - Bắc đã làm phá sản chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Nam. Ngày 31/3/1968, Chính phủ Mỹ buộc phải tuyên bố thu hẹp phạm vi ném bom miền Bắc. Ở Hà Nam, địch ngừng bắn phá, nhưng chúng tăng cường cho máy bay trinh sát hoạt động, phần nhiều là máy bay không người lái. Sau hơn 3 năm gây chiến tranh phá hoại bị thất bại, ngày 1/11/1968, Chính phủ Mỹ phải tuyên bố chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc. Trong điều kiện tạm thời có hoà bình, nhân dân ta tranh thủ mọi điều kiện để hàn gắn vết thương chiến tranh, đồng thời dồn sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Để động viên cổ vũ quân dân cả nước tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn, quyết tâm đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, ngày 3/11/1968, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước: “Nêu cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, quân dân trong tỉnh đã “tập trung đẩy mạnh khôi phục kinh tế ở

địa phương, tiến lên một bước nhanh chóng, toàn diện, có trọng tâm và từng bước cân đối bảo đảm đầy đủ kịp thời mọi yêu cầu phục vụ tiên tuyến, đảm bảo đời sống nhân dân, tăng cường lực lượng chuyên chính, giữ vững trật tự an ninh, ra sức xây dựng đảng bộ, chính quyền vững mạnh, khẩn trương chuẩn bị mọi điều kiện khôi phục, phát triển kinh tế sau chiến tranh”.

Mặc dù bị thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam - Bắc nước ta, nhưng với bản chất xâm lược, hiếu chiến, quân Mỹ và quân ngụy Sài Gòn vẫn điên cuồng mở các trận càn quét với quy mô lớn (có những trận càn hàng trăm xe tăng và xe bọc thép, hàng sư đoàn Bộ binh nhằm đánh bật quân giải phóng ra khỏi biên giới Việt Nam - Campuchia), tăng cường đánh phá vùng giải phóng ở miền Nam, hòng giành thế chủ động trên chiến trường. Đồng thời địch tung ô ạt những toán gián điệp, biệt kích ra hoạt động phá hoại vùng giải phóng miền Nam và các địa phương ở miền Bắc. Với âm mưu thâm độc, nham hiểm, Mỹ ngụy đã tuyển dụng những cán bộ, bộ đội, tham gia chiến đấu, công tác ở các chiến trường miền Nam bị bắt hoặc ra chiêu hồi, đầu hàng, đưa đi huấn luyện làm gián điệp, biệt kích, sau đó tung trở lại vùng giải phóng miền Nam và các địa phương miền Bắc, núp dưới hình thức đào binh, lạc ngũ, trốn tù để hoạt động tình báo phá hoại.

Trước tình hình trên, ngày 14/4/1969 Bộ Công an đã ra Chỉ thị số 349/CT-CA, hướng dẫn Công an các địa phương và Công an nhân dân vũ trang tiến hành đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, phương thức hoạt động của chúng. Thực hiện Chỉ thị của Bộ, lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo Ban bảo vệ chính trị, Ban bảo vệ nội bộ phối hợp với Tỉnh đội, căn cứ vào danh sách số đào binh, lạc ngũ ở địa phương do Bộ Công an thông báo, lập kế hoạch tiến hành xác minh làm rõ hàng trăm trường hợp.

Sau khi miền Bắc tạm thời có hoà bình, nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân các nước trên thế giới, đồng thời cũng để tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ đã gây ra đối với nước ta, các đoàn ngoại giao và tổ chức từ thiện, cùng nhiều phóng viên báo chí các nước trên thế giới được Chính phủ ta cho phép vào thăm. Lợi dụng thiện chí của ta, cơ quan tình báo Mỹ và các nước khác đã trà trộn vào các phái đoàn ngoại giao, các tổ chức từ thiện vào miền Bắc nước ta nhằm thu thập tình báo như: quan sát, chụp ảnh những địa bàn quân sự, moi hỏi tin tức, bắt mối quan hệ với những phần tử phản động, nhất là những người có thân nhân định cư ở nước ngoài, với âm mưu móc nối xây dựng cơ sở lâu dài. Trước tình hình trên, lãnh đạo Ty Công an đã đề xuất với Bộ Công an và Ủy ban hành chính tỉnh

cho thành lập phòng Ngoại vụ⁽¹⁾, có nhiệm vụ làm tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh, hướng dẫn các ngành có liên quan nhằm bịt kín những sơ hở, không để lộ bí mật khi giao tiếp với đoàn nước ngoài. Xây dựng phong trào bảo mật phòng gian, hoàn thiện nội quy và các quy định cụ thể đối với những người được tiếp xúc với khách là người nước ngoài. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, các phòng nghiệp vụ Ty Công an cùng phòng Ngoại vụ của Ủy ban hành chính tỉnh, tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm về công tác đấu tranh chống hoạt động của bọn gián điệp, theo phương thức “lâm thời”.

Bị thất bại nặng nề ở hai miền Nam Bắc nước ta. Mỹ và tay sai càng tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý, xuyên tạc thắng lợi của nhân dân ta nhằm trấn an tư tưởng bọn phản động, xoa dịu sự phân liệt của nhân dân tiến bộ Mỹ và nhân dân thế giới. Đế quốc Mỹ và tay sai sử dụng nhiều hình thức, phương tiện tuyên truyền như đài “gươm thiêng ái quốc”, đài “tiếng nói Hoa Kỳ”, đài “Sài Gòn”, đài “tự do”. Phát thanh liên tục nói xấu chế độ miền Bắc, ca ngợi chế độ Mỹ nguy ở miền Nam. Chúng đưa ra luận điệu “hoà bình thương lượng”, vu cáo “miền Bắc xâm lược miền Nam” để che đậy

(1)- Đồng chí Đỗ Trọng Điềm nguyên Phó trưởng Ty Công an biệt phái sang làm trưởng phòng.

những âm mưu và hành động xâm lược. Chúng tung tin có những tổ chức phản động như “mặt trận gươm thiêng ái quốc”, “liên đoàn thanh niên cộng sản”... đang hoạt động ở miền Bắc, để kích động bọn phản cách mạng nổi dậy chống phá, lật đổ chính quyền cách mạng. Chúng giả danh những đơn vị quân đội của ta ở chiến trường “nhắn tin”, “gửi thông báo” về địa phương báo tin đã hy sinh hoặc “đầu hàng phản bội” nhằm lung lạc tinh thần các gia đình có con em đi chiến đấu ở chiến trường. Từ nhiều địa chỉ ở nước ngoài, bọn địch gửi thư, quà biếu, văn hoá phẩm vào miền Bắc nhằm móc nối liên lạc gây tác động chiến tranh tâm lý. Chúng tăng cường thả hàng tâm lý chiến như đài bán dẫn, quần áo, đồ chơi trẻ em, bạc giả, truyền đơn, hồng mua chuộc, tác động tinh thần nhân dân ta. Đánh phá bằng không quân, hải quân, tiến hành chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý là ba mặt trong toàn bộ cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta. Sự kết hợp ba mặt chiến tranh này của địch đã gây cho ta nhiều khó khăn, làm cho miền Bắc thêm những phức tạp mới trong công tác giữ gìn an ninh trật tự.

Từ năm 1965, cộng đồng Vaticăng II đã thông qua đường lối “thích nghi thời đại” nhằm đối phó với ba dòng thác cách mạng ngày càng dâng cao trên thế giới, đối phó với cuộc khủng hoảng đức tin

của quần chúng giáo dân, do tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật.

Ở miền Bắc nước ta nói chung và địa bàn Hà Nam nói riêng, bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa cũng hoạt động theo hướng thích nghi: Bên ngoài chúng tỏ ra phục tùng, tránh va chạm với chính quyền, tuân thủ pháp luật của Nhà nước, gần gũi giúp đỡ giáo dân, nhưng bên trong chúng tranh thủ đào tạo, thụ phong trái phép các chủng sinh cuồng tín có tư tưởng chống đối làm linh mục, lôi kéo quần chúng, củng cố Hội đoàn cũ, thành lập các Hội đoàn. Tại một số vùng như: Thanh Liêm, Duy Tiên, Lý Nhân, Bình Lục... bọn linh mục phản động tìm mọi cách tấn công vào đảng viên, cốt cán bằng nhiều thủ đoạn thâm độc. Chúng dùng giáo lý để khống chế gia đình vợ con, dùng người thân trong gia đình để lôi kéo cán bộ, đảng viên. Chúng tranh thủ lôi kéo thanh niên, thiếu niên, phụ nữ vào các Hội đoàn. Chúng nói: “Thà để mất một ngôi thánh đường, chứ không thể để mất một tâm hồn non trẻ cho cộng sản”. Chúng miễn giảm một số thủ tục phức tạp trong việc “rửa tội” cho những người là cán bộ, đảng viên, cho phép họ không phải đến nhà thờ xưng tội, chịu lễ mà có thể viết thư xưng tội với linh mục. Với những thủ đoạn trên, một số cán bộ, đảng viên của ta trước đã khô đạo nay trở lại đạo đi xưng tội, chịu lễ, bỏ sinh hoạt đảng, bỏ công tác.

Nhằm củng cố đức tin, bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa đã soạn thảo kinh bổn thành ca dao cho giáo dân đọc dễ thuộc. Trong quan hệ hôn nhân và gia đình, chúng bỏ bớt những thủ tục gò bó như cho phép nam nữ trong đạo, ngoài đạo có thể lấy nhau mà không phải làm lễ hôn phối tại nhà thờ...

Bên cạnh những hoạt động theo hướng “thích nghi thời đại”, một số tên phản động trong tôn giáo chúng hoạt động theo hướng cực đoan chống phá phong trào ở địa phương rất quyết liệt.

Thực hiện Chỉ thị 312 của Bộ Công an về kế hoạch đề phòng đột xuất, lãnh đạo Ty Công an đã cử trình sát phối hợp với Tỉnh đội, tiến hành xác minh, kết luận 49 trường hợp đào binh, lạc ngũ, đồng thời phối hợp với Ban Tuyên giáo và Sở Thông tin Văn hoá, biên soạn tài liệu vạch trần âm mưu thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch. Đề xuất với cấp uỷ và chính quyền phát động phong trào quần chúng ký giao ước không nghe đài địch, tự giác tham gia thu hồi truyền đơn, hàng tâm lý chiến đem thiêu huỷ hoặc nộp cho cơ quan Công an. Do bị kích động bởi chiến tranh tâm lý của địch, năm 1970 Ty Công an và Công an các huyện, thị đã bắt giữ 8 trường hợp trốn vào Nam, trong đó có cả bộ đội tại ngũ, thợ may, học sinh thuộc loại yếu kém (có một nữ).

Do tích cực đấu tranh với luận điệu phản tuyên truyền, nên hoạt động của địch giảm so với trước, song với bản chất phản động, chúng đi vào xuyên tạc tình hình thời sự, nói xấu chế độ, chống đối việc thực hiện chính sách của Đảng, Chính phủ (nổi lên như tên Hoạt ở huyện Duy Tiên, không cho con thực hiện nghĩa vụ quân sự). Bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa thì đi vào củng cố đức tin, mua chuộc lôi kéo những cán bộ cốt cán ở địa phương, kích động tư tưởng cuồng tín "tử vì đạo". Thông qua bố mẹ, vợ con để cưỡng ép chồng, con là đoàn viên thanh niên, cán bộ, đảng viên đi xưng tội. Chúng tổ chức thanh thiếu niên "thi kinh", phát thẻ kiểm tra và treo giải thưởng để kích động. Ở nhiều nơi trong tỉnh, những tên có chức sắc trong giáo hội đã công khai thương lượng với giáo viên ở các trường phổ thông cơ sở có học sinh công giáo theo học, bố trí thời gian để các cháu học kinh và thi kinh. Có linh mục không làm phép cưới cho những đôi nam nữ là cán bộ, đảng viên, đoàn viên. Lợi dụng toà giảng để xuyên tạc vu cáo cộng sản "phá đạo", kêu gọi giáo dân đã bỏ đạo, khô đạo trở lại đạo. Nhiều nơi chúng tổ chức đọc kinh "mân cô" theo hình thức liên gia, tổ chức cấm phòng giáo dân theo lứa tuổi, theo giới tính, theo Hội đoàn. Chúng cản trở thanh niên giáo đi nghĩa vụ quân sự, xúi giục thanh niên trộm cắp để bôi nhọ lý lịch, uống rượu với nhựa đu đủ trước khi đi khám tuyển

làm tăng nhịp đập tim, nuốt thuốc lào gây phản ứng trong cơ thể..., chúng còn lợi dụng toà giảng để đưa điều răn thứ 5 hồng hù dọa thanh niên công giáo. Có nơi chúng kích động giáo dân, lôi kéo những gia đình bộ đội, gia đình thương binh, liệt sĩ, tham gia đấu tranh đòi chính quyền cho số linh mục xấu đi xứ, không cho mượn hội quán của xứ đạo để làm nơi sơ tán trụ sở của Uỷ ban hành chính xã như: Thanh Liêm, Bình Lục... Khi đế quốc Mỹ ném bom hạn chế và tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa và tay sai tung tin nếu không có Giáo Hoàng can thiệp thì hoà bình ở Việt Nam khó vẫn hồi. Khi Chính phủ có chủ trương vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hoá gia đình thì những linh mục phản động dùng thần quyền giáo lý ngăn cản giáo dân thực hiện. Chúng nói đặt vòng tránh thai, nạo thai là giết người trái với ý chúa. Trước tình hình âm mưu và hoạt động phá hoại của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, Ty Công an Nam Hà được sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, chính quyền đã phối hợp với mặt trận, các ngành, vận dụng Thông tư số 60 của Chính phủ, tổ chức cho quần chúng giáo dân học tập để họ thấy được âm mưu đen tối của bọn phản động, đồng thời vận động họ lên án những hành động phá hoại của kẻ địch. Nhiều nơi trong học tập, đã đưa những tên tay sai cốt cán ra kiểm điểm trước giáo dân để hạ uy thế của chúng, đồng thời động viên nâng cao uy tín của đảng viên và cốt cán là giáo dân.

Trong quá trình lãnh đạo và chỉ đạo, các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến cơ sở rất chú trọng chỉ đạo trong lĩnh vực đấu tranh chống phản cách mạng, giữ vững an ninh trật tự như: Công tác tập trung cải tạo, cải tạo tại chỗ được tiến hành thường xuyên. Việc xây dựng cơ sở vùng yếu, công tác trình sát có nhiều tiến bộ. Một số tổ chức nhen nhóm phản động đã được phát hiện kịp thời và bóp ngay từ trong trứng. Đặc biệt ta đã ngăn chặn và hạn chế nhiều âm mưu, hoạt động phá hoại của bọn phản động lợi dụng đạo Thiên chúa, xây dựng những phương án phòng chống gián điệp, biệt kích tập kích ở những xã có rừng núi thuộc 2 huyện Kim Bảng, Thanh Liêm. Coi trọng công tác đấu tranh chống địch phản tuyên truyền, luôn chú ý những khu vực như thị xã Hà Nam, nơi đóng quân, nơi có công trình quốc phòng và nơi có trại giam. Đồng thời với việc đẩy mạnh các mặt công tác nói trên, ở thị xã Hà Nam và các huyện trong tỉnh, lực lượng công an còn thường xuyên nắm chắc những đối tượng nguy hiểm, công tác quản lý hộ khẩu, quản lý vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy, quản lý những ngành nghề mà bọn gián điệp, bọn phản động thường lợi dụng đều được coi trọng và tiến hành thường xuyên.

Giữa lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Nam Hà đang ra sức thi đua lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, chi viện sức người, sức của

cho chiến trường miền Nam thì nhận được tin vào hồi 9 giờ 47 phút ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vĩnh biệt chúng ta.

Chấp hành Chỉ thị số 17 của Bộ Chính trị, sáng ngày 4/9/1969, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nam Hà đã họp phiên đặc biệt để quyết định thành lập Ban tổ chức lễ tang và ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong tỉnh biến đau thương thành hành động cách mạng. Cùng ngày Bộ Công an ra Chỉ thị số 71/CT-CA về những công việc phải làm để bảo vệ lễ tang Hồ Chủ tịch.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ, lực lượng Công an Nam Hà đã làm tốt công tác bảo vệ lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh tại địa phương như: Tăng cường tuần tra canh gác ở các khu phố, thôn xã, cơ quan xí nghiệp, kho tàng, đảm bảo không để bọn phản cách mạng, bọn lưu manh, phần tử xấu gây ra những vụ phá hoại, giữ vững an ninh trật tự ở địa phương, đặc biệt là thành phố Nam Định và thị xã Hà Nam. Đồng thời Ty Công an còn cử những cán bộ, chiến sỹ Công an ưu tú chi viện cùng Công an Hà Nội làm nhiệm vụ bảo vệ an toàn lễ truy điệu Hồ Chủ tịch ở thủ đô Hà Nội vào ngày 9/9/1969.

Cuối năm 1971 và đầu năm 1972, trại giam Nam Hà được giao quản lý giam giữ số tù binh Mỹ đang giam giữ ở các trại giam Vĩnh Quang về trại giam Nam Hà. Đồng chí Bộ trưởng Trần Quốc Hoàn trực

tiếp giao nhiệm vụ tổ chức quản lý giam giữ số đối tượng nói trên cho đồng chí Trần Mạnh Xuyên - Giám thị và đồng chí Lưu Văn Hán - Phó giám thị. Công tác canh gác bảo vệ được giao cho lực lượng Cảnh sát bảo vệ của trại. Việc khai thác đối tượng do các Cục nghiệp vụ của Bộ Công an đảm nhiệm. Khu vực giam giữ có phòng giam, phòng ăn, phòng vệ sinh khép kín, tiền ăn mỗi phạm nhân 25 đồng/tháng (cán bộ ta lúc đó ăn 18 đồng/tháng), ngoài ra còn có thuốc lá, cà phê. Khi phạm nhân nào tổ chức sinh nhật thì được cấp thêm cà phê, thuốc lá và thịt ngỗng quay. Số đối tượng này ta bố trí lao động nhẹ trong khu vực giam giữ.

Trong số lính Mỹ đang bị giam giữ có một tên từng lái máy bay ném bom phá cầu Long Biên. Nhiều lần y xin cán bộ ta cho được viết thư báo tin cho chị gái đang sinh sống ở Mỹ, nếu ta đồng ý, sẽ xin chị y xây đền cho Chính phủ ta một cầu Long Biên khác. Nhưng cán bộ ta đã giải thích cho y là hiện tại đang còn chiến tranh nên nguyện vọng của y chưa thể thực hiện được.

Một tên tù binh Mỹ nguyên là tình báo bị ta bắt ở Huế đã đề đạt nguyện vọng được gặp lại chị nữ du kích đã bắt sống y, nhưng ta giải thích vì nước ta còn đang chiến tranh nên nguyện vọng của y không được đáp ứng. Trước khi rời khỏi trại giam Nam Hà để về trại Hoả Lò (Hà Nội), y xin ta một chiếc

nón lá để làm kỷ niệm đem về Mỹ (vì khi người nữ du kích bắt y trên đầu đội chiếc nón lá. Y muốn kể câu chuyện trên cho vợ con và bạn bè của y về người phụ nữ Việt Nam tham gia kháng chiến).

Một tên tù binh Mỹ là lính bộ binh khi biết sắp được trao trả xin trại kỷ niệm y một đôi dép cao su. Y tâm sự "tôi đã tham gia chiến tranh ở Việt Nam 6 năm thì bị bắt, trên đường dẫn giải từ Nam ra Bắc, tôi gặp rất nhiều người kháng chiến Việt Nam ai ai cũng đi dép cao su để chiến đấu. Người ta còn cho tôi biết Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã từng đi dép cao su lãnh đạo nhân dân Việt Nam kháng chiến chống Pháp rồi chống Mỹ. Đôi dép cao su Việt Nam còn được mọi người tôn vinh là đôi giày vạn dặm nên tôi muốn xin nó để làm kỷ niệm cho cuộc đời chinh chiến của mình".

Một tên tù binh Mỹ bị bắt ở Tây Nguyên thường thấy đồng bào dân tộc và cùng với cán bộ, bộ đội quây quần bên nhau, truyền tay nhau chiếc diều cày vừa hút thuốc, vừa trò chuyện ca hát vui vẻ. Vì vậy y muốn xin ta một chiếc diều cày để đem về Mỹ làm kỷ niệm. Khi được trở về Mỹ y sẽ cho thuốc lá vào diều cày hút và mời bạn bè cùng hút để nghe y kể những câu chuyện về người Việt Nam tham gia kháng chiến.

Những nguyện vọng nói trên của các tù binh Mỹ đều được trại đáp ứng. Riêng chiếc diều cày trại

còn cho khắc hoa văn biểu tượng nền văn hoá Việt Nam để tặng chúng.

Cuối năm 1971 và đầu năm 1972, trại giam Nam Hà tiếp nhận một số phạm nhân đã từng tham gia tổ chức phản động “nhân văn giai phẩm” như Nguyễn Hữu Đang, Lưu Thị Yến (tức Thụy An), Trần Thiếu Bảo... những phần tử nói trên lợi dụng việc ta sửa sai cải cách ruộng đất, đã tập hợp những phần tử phản động trong giai cấp tư sản, bọn gián điệp cài lại, những phần tử “tờ rớt kít”, những tên mật thám cũ của Pháp để hoạt động chống phá cách mạng. Bọn chúng đã lôi kéo một số văn nghệ sĩ bất mãn dùng văn học nghệ thuật để chống phá chế độ ta. Ngày 20 tháng 3 năm 1956, chúng xuất bản “báo nhân văn”, “tập san giai phẩm mùa xuân”, “đất mới”, “sáng tạo”... với nội dung đả kích chế độ ta, chống lại sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đòi văn học nghệ thuật tách khỏi sự lãnh đạo của Đảng, gây nên một luồng tư tưởng xấu trong đời sống chính trị, văn hoá xã hội của nhân dân... những hoạt động của bọn chúng được Mỹ - Diệm và tay sai công khai ủng hộ.

Sau một thời gian điều tra bằng biện pháp nghiệp vụ, kết hợp với phát động quần chúng, cơ quan Công an đã có đủ chứng cứ về những hoạt động phản cách mạng của chúng.

Ngày 10/4/1958, ta tiến hành bắt những tên đầu sỏ để khai thác. Ngày 19/11/1960, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã mở phiên toà công khai xét xử, tuyên phạt Lưu Thị Yến (tức Thụy An) và Nguyễn Hữu Đang mỗi tên 15 năm tù giam, Trần Thiếu Bảo 10 năm tù giam, Phan Tụ 6 năm tù giam, Lê Nguyên Trí 5 năm tù giam. Số còn lại ta bắt kiểm điểm nhận rõ tội lỗi và đưa đi học tập, lao động cải tạo.

Trước khi chuyển đến trại giam Nam Hà, các phạm nhân nói trên đã thụ án ở nhiều trại cải tạo khác. Với chính sách nhân đạo của cách mạng, trại bố trí cho Nguyễn Hữu Đang và Thụy An là phụ bếp cho nhà ăn phạm nhân. Cả hai đều có thái độ làm lì ít giao tiếp, nhưng qua sự tuyên truyền giáo dục của ta, dần dần chúng đã thay đổi thái độ và tâm sự với nữ cán bộ quản giáo như phạm nhân Thụy An nói: “tôi là con dâu cụ Bùi Kỳ, chồng tôi là Bùi Hồng làm thông tấn xã cho Pháp, cả chồng con đã sang Pháp, vì ở lại một mình nghĩ về gia đình và bị án phạt tù dài năm nên tôi rất buồn chán. Nhưng năm tháng trôi đi tôi cũng cảm thấy có những cái sai, tôi có tội, có nợ với đất nước. Đứng ra khi làm việc cho Pháp là một nhà văn, nhà báo tôi phải tuyên truyền nói tốt cho Tây, khi trở về với chế độ ta tôi phải cầm bút viết về cái tốt, cái đẹp của nước Việt Nam tự do độc lập, song tôi chưa làm được

điều này, tôi có lỗi với nhân dân, với đất nước và lấy làm hổ thẹn là một nhà văn đối với gia đình. Cụ Bùi Kỳ là một nhân sĩ yêu nước, giờ biết thì đã muộn”.

Cuối năm 1972, ta tha Nguyễn Hữu Đang về sống với gia đình ở Thái Bình, còn Lưu Thị Yến (tức Thụy An) ta tha về sống với người cháu ở làng Hoà Xá, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây. Trước khi ra trại ta có cử cán bộ về quan hệ với chính quyền bố trí việc làm cho Lưu Thị Yến. Do hoàn cảnh khó khăn nên hàng tháng trại vẫn giúp thêm 35 đồng (thời điểm năm 1973) cho Yến. Do việc làm nhân đạo của ta đã giúp cho Lưu Thị Yến ngày một hồi hận, nhiều lần thị Yến đã trở lại thăm trại Nam Hà hoặc viết thư tỏ lòng cảm ơn lãnh đạo trại và sự đối xử nhân đạo đối với thị khi còn ở trại.

Sau khi Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, ta đẩy mạnh việc vận chuyển vũ khí, lương thực, thuốc men... chi viện cho chiến trường cả bằng đường bộ, đường sắt và đường thủy. Hà Nam là địa bàn trung chuyển cho cả ba tuyến đường, nên hàng hoá được tập kết về đây với số lượng rất lớn, nhiều mặt hàng có giá trị, quý hiếm, đây là điều kiện thuận lợi để bọn tội phạm hình sự hoạt động như: Tham ô, trộm cắp... Để đấu tranh ngăn chặn những hành vi tham ô, trộm cắp, Ty Công an Nam Hà và Công an các huyện, thị dưới sự lãnh đạo của các

cấp uỷ đảng, chính quyền, đã phối hợp với các ngành tổ chức cho quần chúng học tập hai pháp lệnh trừng trị các tội phạm cách mạng, các tội xâm phạm tài sản XHCN, tài sản công dân và Chỉ thị số 185 của Trung ương Đảng từ trong cơ quan, xí nghiệp ra ngoài xã hội. Sau học tập, lãnh đạo Ty Công an đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các đơn vị Công an huyện và thị xã Hà Nam triển khai kế hoạch đấu tranh. Trong 4 năm từ 1968 - 1971, toàn tỉnh đã điều tra khám phá, xử lý 401 vụ tham ô, trộm cắp tài sản XHCN, bắt hàng trăm đối tượng, thu hồi tài sản về cho Nhà nước trị giá hàng triệu đồng, khám phá hàng trăm vụ án hình sự như cướp của, giết người, trộm cắp, triệt phá nhiều ổ nhóm lưu manh do số bộ đội đào ngũ và những thanh niên xấu tụ tập gây án. Với phương châm: “Tích cực phòng ngừa, kịp thời phá án” mà Nghị quyết số 198/NQ-TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Hội nghị Công an lần thứ 31 (30/6/1970) đề ra, ty Công an Nam Hà đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ cùng Công an các huyện, thị xã, mở nhiều đợt tấn công tội phạm, xóa bỏ nhiều tụ điểm phức tạp về hình sự. Phối hợp với đoàn thanh niên, Ty Giáo dục, Ty Công an tổ chức quản lý, giáo dục số thanh thiếu niên hư phạm pháp, bằng cách cho các đối tượng học tập 11 tiêu chuẩn cải tạo đối với những người cần phải cải tạo và 4 tiêu chuẩn đối với thanh thiếu niên hư phạm pháp.

Lãnh đạo Ty Công an còn đề xuất với Ủy ban hành chính tỉnh chủ trì cuộc họp liên tịch gồm: Ty Công an, Tỉnh đội, Ty Thương binh xã hội, để thống nhất quan điểm và biện pháp khi giải quyết những vụ phạm pháp có liên quan đến thương bệnh binh, bộ đội đào ngũ. Mặc dù đã có nhiều cố gắng đấu tranh chống tội phạm hình sự, nhưng số vụ trộm cắp, cướp giật, cướp, giết người năm sau vẫn tăng hơn năm trước. Năm 1970 xảy ra 2.319 vụ (so với năm 1969 tăng 56%). Các vụ án mạng, cướp giật, hiếp dâm, dâm chém nhau do các ổ lưu manh gây ra cũng ngày một tăng, cụ thể như vụ “đăng mặt trời mọc” ở huyện Thanh Liêm. Nguyên nhân các vụ phạm pháp hình sự tăng, một mặt đất nước có chiến tranh, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, mặt khác do âm mưu của địch hòng phá hoại gây mất ổn định đối với xã hội.

Đầu năm 1972, trước những thất bại liên tiếp của quân Mỹ, nguy ở chiến trường miền Nam, tổng thống Mỹ Ních Xon đã liêu lĩnh gây lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ 2 nhằm hạn chế sự chi viện của quốc tế với Việt Nam và sự chi viện của miền Bắc đối với miền Nam, đồng thời để gây áp lực đối với ta về mặt ngoại giao. Địch đã điên cuồng dùng lực lượng không quân, hải quân với quy mô chưa từng có đánh phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng của ta.

Căn cứ vào diễn biến của tình hình chiến sự, Thường vụ Tỉnh ủy đã nhiều lần họp bàn về việc chỉ đạo công tác sẵn sàng chiến đấu, phòng không sơ tán, đảm bảo giao thông, đẩy mạnh sản xuất. Ngày 7/4/1972, Thường vụ Tỉnh ủy họp bàn về việc động viên sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Ngày 17/4 sau khi nhận được điện của Ban Bí thư trung ương Đảng và lời kêu gọi của Chính phủ, Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương mở đợt sinh hoạt chính trị lấy lời kêu gọi làm nội dung sinh hoạt, kết hợp với việc tuyên truyền tin chiến thắng, trên cơ sở đó nâng cao tinh thần cảnh giác, ý chí quyết chiến thắng. Các lực lượng vũ trang (trong đó có Công an tỉnh) đã ra sức rèn luyện sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết tiêu diệt địch trong mọi tình huống, đồng thời nhận định và đánh giá âm mưu chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của giặc Mỹ đối với Nam Hà nói chung và Hà Nam nói riêng. Ở địa bàn Hà Nam, địch tập trung đánh phá khu vực đường 1A, cầu Đoan Vĩ, cầu Giẽ, đầu mối giao thông Phủ Lý, Hồng Phú, trên đường 21A tập trung vào khu vực cầu Sắt, cầu Họ (Bình Lục), tuyến đường sắt. Vì các tuyến đường này có ý nghĩa rất lớn đối với sự chi viện cho chiến trường miền Nam.

Sự đánh phá bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn Hà Nam ngày một ác liệt hơn, với quy mô lớn hơn, đánh đi đánh lại nhiều lần, tập trung

vào những đầu mối quan trọng. Dù trong hoàn cảnh nào Đảng bộ và nhân dân địa phương vẫn kiên quyết chi viện đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến, đảm bảo yêu cầu chiến đấu tại chỗ. Trước hết nắm lại cán bộ các ngành có am hiểu về tình hình miền Nam để cung cấp cho chiến trường, đưa các lực lượng quân đội, Công an, y tế, văn hoá, văn công chiếu bóng vào phục vụ tiền tuyến.

Song song với việc dùng máy bay để ném bom bắn phá miền Bắc, đế quốc Mỹ còn thả nhiều truyền đơn và tiền ngân hàng giả để lung lạc nhân dân ta, phá nền tài chính nước ta. Nhân dân các huyện Thanh Liêm, Bình Lục đã thu gom và thiêu huỷ hàng chục triệu tờ truyền đơn, nhiều tiền giả, do máy bay địch thả xuống các địa phương.

Đầu tháng 5/1972, máy bay Mỹ lại tiếp tục bắn phá khu vực các cầu và đường sắt, kho thuốc dự trữ của quốc doanh dược phẩm Nam Hà (Phủ Lý). Kho thuốc tân dược, nhiều dụng cụ y tế bị trúng bom bốc cháy. Nhận được tin phân đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy (Hà Nam) dưới sự chỉ huy của đồng chí Phạm Văn Ta và các đồng chí Kính, Thọ, Thúc nhanh chóng triển khai đội hình cùng lực lượng dân phòng kịp thời cứu chữa. Đồng chí Thọ chỉ huy lực lượng dân phòng khu phố 4 và 5, xã viên hợp tác xã Quyết Tiến, tự vệ xí nghiệp cơ khí Hà Nam tập trung bốc dỡ, vận chuyển nhiều hàng

hoá đến nơi an toàn. Trong khi đang tập trung dập lửa chữa cháy, một kiện hàng chứa cồn ete bị nhiệt của đám cháy tác động đã phát nổ dữ dội, lửa trùm lên các kiện hàng, nhiều mảnh trai cồn văng ra làm đồng chí Ta bị thương, đồng chí đã tự xé áo để băng vết thương và tiếp tục chỉ huy phân đội cùng lực lượng dân phòng ra sức cứu chữa. Trong trận này từ lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đến lực lượng dân phòng và những nhân viên của kho thuốc đều tỏ rõ tinh thần dũng cảm xông vào dập lửa cứu hàng, tiêu biểu là các đồng chí Ta, Thọ, Thúc (Cảnh sát phòng cháy chữa cháy), các chị Ngà, Mai, Hiền (nhân viên Công ty dược). Kết quả ta đã cứu được 1.230 kiện hàng gồm thuốc và dụng cụ y tế các loại.

Ngày 2/7/1972, máy bay Mỹ ném bom bắn phá cụm dân cư phía Bắc thị xã Phủ Lý, đội Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Hà Nam đã cùng dân quân ra sức dập tắt các đám cháy, huy động nhân dân khu phố 4 và 5, điều 50 xe thô để sơ tán hàng hoá, đạn dược đến nơi an toàn. Trong trận này, máy bay Mỹ đã phóng tên lửa đánh sập cầu Phủ Lý. Mặc dù bom đạn Mỹ trút xuống, máy bay Mỹ gầm rú nhưng các chiến sĩ Cảnh sát phòng cháy chữa cháy đã động viên lực lượng dân phòng ra sức cứu sập, cứu hơn 100 người bị sập hầm, 50 ngôi nhà không bị cháy, san lấp hố bom, sửa chữa trên 3km đường